



<http://www.buddhamountain.ca>

Số 2871

Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Hòa Thượng Thích Thiền Tâm dịch

Lời Giới Thiệu Kinh

Trước hết, tôi xin có lời ghi ơn Hòa Thượng Thiền Tâm người dịch bộ kinh này. Hòa Thượng trước tu ở Đại Ninh, nay đã viên tịch cách đây mấy năm, và Ngài là một bậc Đại Sư trong thời mạt pháp này.

Kinh vừa là Kinh Phật, lại vừa là miệng Phật. Tâm Phật thì thường rỗng lặng tròn đầy trong sáng tốt bậc, thuần là trí huệ Bát Nhã, nơi đó tuyệt nhiên không có một pháp có thể nói được. Vì pháp nào cũng như như tịnh tĩnh lìa ngôn thuyết. Nhưng miệng Phật thì lại hằng khởi Đại Bi, luôn luôn nói pháp, để lại kinh điển cho chúng sanh đời sau là chúng ta, hầu dạy chúng ta con đường ra khỏi Mê Đồ Ảo Phố của ba cõi, trở về nơi Bảo Sở Niết Bàn Thường Lạc Chân Ngã Tịnh.

Bộ Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật này cũng vậy. Cũng do lòng Đại Bi hằng khởi ấy mà ra. Vào ngày rằm tháng hai, trên con đường đi tới khu rừng Sa La Song Thọ để thị hiện nhập Niết Bàn, Phật đã dừng chân lại ở một nơi rừng già quanh quẻ, để diễn nói kinh này.

Là vì sao ? Chỉ là vì trước khi Ngài thị hiện xả bỏ Ứng Thân nhân thế này. Ngài lại khởi tâm Đại Bi muốn :

- Tri triển một lần nữa Đại Thân Thông Lục Vô Ngại Tự Tại, để làm hiển lộ một phần Pháp Thân Chơn Cảnh cho đương hội và chúng sanh được thấy. Đồng thời, nâng thân tâm của họ lên một mức độ thanh tịnh hơn, khiến dễ dàng tiếp nhận giáo pháp.

- Tán thán và nhắc nhở lại một lần nữa, những điểm chính yếu của chân lý Đại Thừa rất ráo và tuyệt vời, vốn là Chân Lý được xiển minh bởi Chư Phật ba đời và mười phương.

- Dạy lại một lần nữa những phương pháp Sám Hối cao siêu rất ráo, tức là phép Thủ Tướng sám hối và Vô Sanh sám hối, để chúng sanh có thể dứt trừ tội chướng và bước lên bờ giải thoát.

Ngài làm như vậy là để nhắc nhở hàng đệ tử Thanh Văn phải hồi tâm Đại Thừa, cũng như để dạy dỗ chúng sanh đời sau là chúng ta vậy.

Cho nên, bộ kinh này tuy ngắn, nhưng vẫn có thể sánh ngang tầm vóc với những kinh như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, .v..v.

Về điểm thi triển Đại Thần Thông Lực, thì Chư Như Lai nào cũng vậy, khi các Ngài sắp diễn nói Pháp lớn, đánh trống Pháp lớn, thì các Ngài thường phóng Đại Quang Minh để làm hiển lộ Pháp Thân Chơn Cảnh và thành tựu căn cơ của chúng hội.

Trong kinh này, ở trang 15, khi Ngài A Nan tỏ ý lo ngại rằng khu rừng già này quanh quẻ quá, không có suối chảy nước trong, không có đồ ăn thức uống, thì Phật bảo rằng : “ Hãy tưởng niệm Đại Thừa, chớ nghĩ an thân.” Rồi Ngài nhập Tam Muội, dùng thần lực làm phát hiện một bông Đại Kim Hoa, che khắp ba ngàn thế giới, màng lưới lưu ly bao trùm các cõi, mặt đất trở thành bằng phẳng và thuần màu vàng chói huỳnh kim. Các Đại Bồ Tát ở khắp nơi mười phương chạm được Đại Quang Minh ấy, đều lũ lượt vân tập đến, ngồi nghe hoặc thưa hỏi về chân lý Đại Thừa. Ngài Tín Tướng Bồ Tát thưa hỏi, về pháp Sám Hối rất ráo. Còn các Ngài Hư Không Tạng, Sư Tử Hống, Văn Thù Sư Lợi v.v... thưa hỏi về chân lý Đại Thừa.

Hiển lộ Pháp Thân Chơn Cảnh là như vậy. Vì Pháp Thân chính là cái màng lưới thiên la võng Quang Minh, hào quang tốt bậc nên thường là vô hình tướng. Là cái Biển Quang Minh Uyên Nguyên, là cái biển Tinh Lực Uyên Nguyên, cội nguồn của Pháp Giới. Chư Phật theo lời kinh Hoa Nghiêm cũng là Tạng Quang Minh Uyên Nguyên, nhưng do Đại Bi hằng khởi, đã hiển hiện thành sắc tướng có ba mươi hai tướng tốt. Diệu sắc thân của các bậc Đại Bồ Tát cũng được dật bằng những Quang Minh vi diệu, không có tình nhiễm. Do đó, các Ngài có thể dễ dàng biến hóa ứng hiện. Còn thân căn của chúng ta cùng cảnh giới chung quanh, cũng được dật bằng Quang Minh, nhưng Quang Minh này thô kệch cũng nặng nề, chuyển động chậm vì có hàm chứa tình nhiễm tích lũy từ vô thủy. Cho nên, chúng

có vẻ nặng nề, ù lì, lưu ngại, rất khó chuyển hóa. Bởi thế, kinh Lăng Nghiêm gọi chúng là những kiên cố Vọng Tưởng.

Trong khi Phật phóng Đại Quang Minh như vậy thì những chúng sanh nào có đủ túc duyên sẽ được chạm vào Quang Minh ấy, sẽ được thoát khổ, hoặc thành tựu căn lành và đắc quả.

Rồi đến trang 144, Phật lại thi triển Đại Thần Thông nữa. Ngài phóng Quang, khiến tất cả thế giới, đều rung động sáu cách. Rồi các Hóa Phật hiện lên đầy khắp hư không, đồng tuyên nói về chân lý Đại Thừa.

Cần biết rằng khi đất rung động sáu cách, thì những chúng sanh ở Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh thường được thoát khổ và đi thọ sanh ở chỗ tốt lành. Nhưng nếu đất có rung động sáu cách, tại sao chúng ta lại không hay biết gì hết ? Chỉ là vì sự rung động ấy khá vi tế, mà tâm thức của chúng ta còn thô quá, nên chưa thấy. Khi nào tâm thức đủ nhỏ nhiệm vi tế thì sẽ thấy. Khi vào được Tam Muội thì sẽ thấy. Xưa kia, có một vị tăng vào định thấy đất rung động sáu cách, nhưng lại đem nói để khoe khoang, nên bị thụt lùi, không vào được định nữa.

Thi triển Đại Thần Thông Lục là như vậy. Khi Phật nói kinh xong, thì bông Kim Hoa lại hốt nhiên biến mất.

Còn tuyên xưng Chân Lý Đại Thừa là những gì ? Chân Lý ấy có thể thu tóm trong mấy điểm sau :

- Chân Lý tối thượng là lý Duy Tâm Sở Hiện. Chân Tâm ấy vốn Diệu vốn Minh. Minh là vì Chân Tâm ấy, vốn trong sáng tột bậc, vì chính là hào quang tột bậc. Diệu là vì Chân Tâm ấy có thể phản duyên và khởi lên tất cả những cảnh giới huyền diệu. Cho nên, tất cả thân căn chúng sanh cùng cảnh giới đều chỉ là những ảnh tượng trùng trùng huyền khởi tương ứng, khởi lên từ nơi Chân Tâm ấy, do những chủng tử nghiệp lực chiêu cảm. Và nghiệp lực là do những niệm mê mờ tích lũy từ vô thủy gây nên. Bởi vậy tất cả các cảnh giới đều không thực không hư, tương tự như trăng đáy nước, như hoa trong gương.

- Thể của Chân Tâm ấy vốn là một biển Hào Quang tột bậc nên cũng được tạm gọi là Pháp Thân Thường Trụ Bất Biến. Vì là hào quang tột bậc, nên không có gì có thể phá hoại được Pháp Thân này. Do đó, cũng được gọi là Thân Kim Cang bất hoại. Chư Phật là những Bậc có thể nhập được Pháp Thân này, lấy đó làm thân của mình. Nên có thể biến hóa vô cùng, hoặc hiện thân bao trùm các cõi, hoặc hiện thân nhỏ chui vào vi trần, hoặc phân thân vô lượng, tất cả đều là phương tiện độ sanh như thế thì Chân Thân của các Ngài là thường trụ bất hoại rồi, nhưng ngay cả

Ứng Thân cùng Hóa Thân, nếu cần phải độ sanh thì các Ngài vẫn có thể trụ những thân đó trong vô lượng kiếp cũng được.

Còn những chúng sanh chúng ta, thì cũng bắt rễ ở nơi Pháp Thân ấy. Các thân căn chúng sanh Nở Xòe ra trên Biển Pháp Thân tương tự như những bông hoa. Cho nên, chúng sanh nào cũng có Phật tánh. Khốn nỗi là do một niệm mê mờ vô thủy, chúng ta đã quên mất Chân Tâm, nên bị trôi lăn trong sanh tử.

Như thế, tất cả các hiện tượng, các pháp đều quy về Chân Tâm, quy về Chân Không của Tâm. Những cái Không này không phải là Ngoan Không, mà chính là Chân Không, là Không, là Đệ Nhất Nghĩa Không. Nó chính là Thật Bất Không vì cái Không vì từ cái Không đó luôn luôn Huyền khởi nên tất cả thứ Diệu Hữu. Vì thế, kinh Lăng Nghiêm dạy : “ Tánh của Không chính là Chân Sắc.”

Tất cả hành vi của Bạc Thế Tôn ở các cõi như thế này, tỷ dụ như Đản Sanh, Xuất Gia, Học Đạo, Tu Khổ Hạnh, v.v... đều chỉ là thị hiện. Đều chỉ là những phương tiện thiện xảo để độ sanh.

Chân lý Đại Thừa mênh mông bao la biến ảo là như vậy. Dung chứa tất cả vật, tất cả Pháp, có thể tạm ví dụ như Hư Không. Do đó, Ngài Hư Không Tạng mới đứng lên thưa hỏi. Suy ngẫm vì Chân Lý này thì được Công Đức Vô Lượng.

Còn về điểm Sám Hối, thì mỗi người chúng ta đều có tội chướng đầy dẫy. Kinh dạy : “ Nếu tội chướng mà có hình tướng thì cả hư không này dung chứa cũng không hết. Bởi vì thế người tu cần phải siêng năng sám hối.”

Kinh này dạy hai cách sám hối để tiêu trừ hết tội chướng :

Thứ nhất là Pháp Thủ Tướng Sám Hối hay Hồng Danh Sám Hối nếu nhập được tịnh thất thì là hay nhất, bằng không thì ở một nơi tĩnh mịch, tạm gọi sạch sẽ, dùng hương hoa đèn nến cúng dường, trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày, thành tâm lễ lạy và xưng tụng Hồng Danh của Chư Phật ba đời, Hồng Danh của Kinh cùng các Bạc Đại Bồ Tát, và chí thiết xin sám hối.

Nếu tụng niệm chí thành sẽ thấy tướng Phật hiện hào quang. Nếu thấy tướng ấy, thì biết là tội chướng được tiêu trừ. Hoặc thấy những điềm mộng, như trang 199 của Kinh này đã mô tả rõ ràng.

Thứ nhì là Pháp Vô Sanh Sám Hối : tức là dùng Vô Sanh Diệu Quán để sám hối. Quán rõ thấy các pháp đều chỉ là huyền tướng giả hợp, và thấy rõ cái bản thể Vô Sanh của mọi pháp. Quán như thế, sẽ thấy rằng Tội Tánh vốn Không, và tội

chương được tiêu trừ. Kinh này dạy : “ Tánh tội chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở chính giữa. Tâm chân thật cho nên sức lành chân thật. Tâm giải thoát cho nên tội tánh giải thoát. Trí huệ không cho nên tội tánh không. Tín lực mạnh cho nên phước lực nhiều. Nếu có thể như vậy mà sám hối thì sẽ thấy Ta, thấy Đức Đa Bảo và chư phân thân Phật”. (trang 189).

Kinh cũng kể lại chuyện ba ngàn người, trước kia cùng tu với Đức Thích Ca, trong nhiều kiếp, các vị đó đều chuyên trì Hồng Danh, để sám hối và tu Bồ Tát Hạnh nên nay đã thành Phật cả rồi.

Mấy trang này, nếu có gặt hái được chút công đức nào, thì cũng xin hồi hướng cho pháp giới đồng sanh về Ao Báu cõi Cực Lạc, nơi xứ sở của những Quang Minh Vô Ngại.

Nam-mô Vô Ngại Quang Như Lai

Nam-mô Liên Hoa Minh Vương Bồ Tát

Cung kính đê

Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng

Mùa Xuân Năm Bính Tý, 1996

Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

1. *Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn*

Án lam . Xóa ha. (3 lần)

2. *Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn*

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

3. *An Thổ Địa Chân Ngôn*

Nam mô tam mãn đa, một đa nẫm,

Ấn độ rô độ rô, địa rị ta bà ha. (3 lần)

NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gửi theo đám mây hương

Phưởng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thề trọn đời giữ Đạo

Theo Tụ Tánh làm lành

Cùng Pháp Giới chúng sanh

Cầu Phật từ gia hộ

Tâm Bồ Đề kiên cố

Xa bề khổ nguôi mê

Chóng quay về bờ Giác

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời người

Cha lành chung bốn loài

Quy y trọn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xung dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới đế châu ví đạo tràng

Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời

Trước Bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại
Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp
Đẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

Nam mô Đại Thông Phương Quảng Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Lò trầm vừa nóng

Pháp giới hương xông

Mười phương hải hội Phật xa thông

Tùy chỗ kết mây lành

Lòng thành khẩn mong

Chư Phật hiện hư không

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô Thượng cao siêu pháp rộng sâu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay Con nghe thấy xin trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Nhất tâm kính lễ : Thập Phương Pháp Giới Thường Trụ Tam Bảo. (3 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Tu Di Đăng Vương Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Bảo Vương Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Bảo Thắng Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : A Di Đà Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Tỳ Bà Thi Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Đa Bảo Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật cập Thập Nhị Bộ Tôn Kinh. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ : Thập Phương Chư Đại Bồ Tát Ma-ha tát. (1 lễ)

**Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm
Thành Phật**

Hòa Thượng Thích Thiền Tâm dịch

Quyển Thượng

Như thế tôi nghe : Một thời Đức Phật ở tại thành Vương Xá, cùng với chư Bồ Tát ba vạn sáu ngàn vị, toàn là các bậc Nhất Sanh Bồ Xứ, oai đức tự tại, nói rõ phương tiện của Như Lai, mật làm Phật sự, đều được thành tựu tạng oai đức của chư Phật. Các vị ấy đã từng kiến lập Đại thừa, thuyết pháp như sám vang, như sư tử hồng, danh lành lẫy khắp mười phương, đức cao như Tu Di, trí sâu như biển cả, hàng phục các ma, dẹp yên ngoại đạo, khiến cho đều được thanh tịnh.

Chư Bồ Tát đó đầy đủ mọi lực, được vô ngại giải thoát, an trụ không động, niệm, định, tổng trì, nhạo thuyết, biện tài, Tứ Đăng, Lục Độ, vô lượng phương tiện, tất cả pháp nghĩa, thảy đều đầy đủ. Các ngài tùy thuận chúng sanh, quay bánh xe Bất Thoái, chỉ rõ trí hữu, vô, khéo giải pháp tướng, hiện vào ba cõi, ngũ nhãn thấy suốt, biết căn chúng sanh, oai đức vô lượng, trùm cả đại chúng, thiền định trí tuệ, dùng để tu tâm, tướng tốt nghiêm thân vào bậc nhất trong tướng. Tâm các ngài như hư không, lia cả thanh sắc, ở trong thế gian tỏ ngộ pháp tánh, trí huệ vô ngại, biết rõ nghiệp nhân luân chuyển của chúng sanh, đủ mọi Tam Muội, gần vô đẳng đẳng, trông căn lành lâu, đã được trí huệ tự tại của Phật, đầy đủ Thập Lực, bốn Vô Sở Úy, mười tám pháp Bất Cộng, mở thông các cõi lành, đóng cửa mọi ác đạo, nhìn chúng sanh bình đẳng xem như con một, thị hiện sanh thân ở trong năm thú. Vì muốn độ chúng sanh, các ngài làm bậc đại Y Vương, ở trong sinh tử, khéo biết bệnh nhơn, tùy bệnh cho thuốc, khiến chúng phục hành, lia hẳn sanh tử, nếu ai nghe biết đều được giải thoát. Các ngài đầy đủ như thế vô lượng công đức, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ đời quá khứ đã ngộ Phật tánh. Chư Bồ Tát ấy như các Như Lai, thường nói chúng sanh, đều có Phật tánh.

Các vị đó tên là: Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát, Định Quang Bồ Tát, Long Thọ Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, Sư Tử Hồng Bồ Tát, Đà Ra Ni Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Tín Tướng Bồ Tát, Vô Năng Thắng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát. Các vị Bồ Tát Ma Ha Tát như thế, gồm ba vạn sáu ngàn người.

Lại có tám mươi muôn ức chư thiên thần thông oai lực, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Nhơn, Phi Nhơn các chúng. Vua trời Đạo Lợi, Thích Đề Hoàn Nhân cùng vô lượng chư Thiên đứng giữa hư không, rải các thiên hoa quý báu rơi xuống như mưa. Vô lượng âm nhạc tự nhiên vang dội. Các cõi trời Phạm Ma, Tam Bát đốt hương màu nhiệm, cúng dường Như Lai, nguyện khói hương bay khắp mười phương vô lượng thế giới, đồng cúng dường khắp mười phương tất cả chư Phật, tất cả Tôn Pháp, tất cả chư đại Bồ Tát.

Các vị Thiên tử ấy, vì pháp lợi như thế mà cúng dường Tam Bảo, để cầu đạo Đại thừa Vô Thượng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn có vô lượng vô biên đại chúng vì nhiều, đi về rừng Sa La giữa ngày rằm tháng hai. Đến lúc sắp vào Niết Bàn, Phật dùng sức oai thần, tâm đại bi trùm khắp, vì tiếp độ chúng sanh, nên phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy vang động mười phương, tùy nơi ứng hợp theo tiếng nói của mỗi loài, để bố cáo cho chúng sanh biết rằng : “ Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, thương xót chúng sanh, che chở chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, nhìn chúng sanh bình đẳng xem như con một. Chúng sanh không chỗ nương nhờ, ta vì làm chỗ nương nhờ; kẻ chưa thấy Phật tánh ta cho thấy Phật tánh; kẻ chưa dứt phiền não, ta cho dứt phiền não; kẻ không được an ổn, ta cho được an ổn; kẻ chưa được giải thoát, ta cho được giải thoát; kẻ chưa được an lạc, ta cho được an lạc; kẻ chưa lìa nghi hoặc, ta cho lìa nghi hoặc; kẻ chưa sám hối, sẽ được sám hối; kẻ chưa được Niết Bàn, ta cho được Niết Bàn.

Khi đó Đức Thế Tôn đến một nơi Đạo Tràng thanh tịnh bằng phẳng, chỗ phước địa đẹp lành, dọc ngang mười ngàn do tuần. Thấy nơi đây bằng phẳng, rộng rãi thanh tịnh, Phật liền dừng lại nghỉ và bảo các Tỳ Kheo rằng: “ Ta có thể thuyết pháp tại chỗ này! ”

Lúc ấy ngài A Nan thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn, xưa nay tánh của Như Lai thường thích nơi rừng núi, chỗ vườn cây hoa quả, nước chảy suối trong. Tại đây không có suối chảy nước trong, vườn cây hoa quả cùng như dân làng mạc. Hôm nay Như Lai muốn nói pháp tại chỗ này, đại chúng từ xa theo Phật lại đây đông đảo, mỗi một đói khát, thân tâm không yên. Bởi có ăn mới có sống, có sống mới có thân, có thân mới có đạo. Không ăn sẽ không sống, không sống sẽ không thân, không thân làm sao hành đạo? Ở đây có những việc không thích hợp như vậy, tại sao Đức Thế Tôn lại muốn dừng nghỉ để thuyết pháp? ”

Bấy giờ Tôn Giả Xá Lợi Phất nương nơi trí lực của Phật bảo ngài A Nan rằng: “ Trước tiên phải vì Pháp, không nên có quan niệm chi khác ! Như Lai Thế Tôn chẳng những đủ Thập Lực Vô Sở Úy, mà còn có vô lượng lực, như thiết Vô Sở Úy, trí huệ vô lượng oai thần vô lượng. Kẻ không có chỗ quy y, Đức Thế Tôn vì họ làm chỗ quy y. Kẻ chưa thấy Phật Tánh, khiến cho họ được thấy Phật tánh. Kẻ chưa lìa phiền não, khiến cho họ được lìa phiền não. Kẻ chưa an ổn, làm cho họ được an ổn. Kẻ chưa giải thoát, khiến cho họ được giải thoát. Kẻ chưa được yên vui, khiến cho họ được yên vui. Kẻ chưa đắc Niết Bàn, khiến cho họ được Niết Bàn. Như Lai Thế Tôn có vô lượng thần lực như thế, lo gì mọi việc không được thích hợp tự nhiên ! Tôi nhớ thuở trước nơi pháp hội của Duy Ma Đại Sĩ, các Bồ

Tát phương khác, cùng hàng Thanh Văn, Duyên Giác, chư Thiên oai lực, Long Thần đại chúng đồng tụ họp ở trong nhà mà chưa thấy có thức ăn. Khi đó tôi nghĩ rằng : “ Đã đến giờ thọ trai, đại chúng bây giờ lấy chi để ăn ? ” Đại Sĩ Duy Ma liền bảo tôi rằng : “ Hàng Thanh Văn trí còn kém nhỏ. Hãy nên tôn trọng nghĩ đến chánh pháp. Tại sao lại nghĩ y thực là mạng sống, cùng giường tòa trước như vậy?” Khi Đại Sĩ Duy Ma nói lời đó, thì trời người đăc đạo, đến nay tôi còn đem lòng hổ thẹn. Tâm niệm của ông hôm nay cũng lại như thế.”

Lúc đó Đức Như Lai bảo A Nan rằng : “ Thực đúng như lời Xá Lợi Phất nói. Nên tưởng niệm Đại Thừa, chớ nghĩ an thân!” Nói xong Đức Thế Tôn vào Tam Muội, dùng sức oai thần khiến từ đất mọc lên một chồi kim hoa, cao bốn mươi muôn do tuần, che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trên hoa có màn lưới lưu ly, che phủ. Dưới hoa có nhiều bảo trì, cùng với hoa bình đẳng, gọi là ao Bát Công Đức, nước thơm tràn đầy. Lại có nhiều hoa quý như : Ưu Bát La hoa, Câu Vật Đầu hoa, Ba Đầu Ma hoa, Phân Đà Lợi hoa. Vô lượng danh hoa như thế để trang nghiêm cho ao. Nếu nhìn thấy kim hoa ao báu, sẽ được Pháp Nhãn Tịnh, hướng chi vào trong tám gọi. Nếu được vào trong tám gọi, sẽ đăc Thanh Tịnh Vô Sanh Pháp Nhãn. Dưới kim hoa có tòa Sư Tử báu, cao một trăm do tuần.

Khi ấy Đức Thế Tôn ngồi trên bảo tọa Sư Tử. Từ các lỗ chân lông cùng những chi tiết trên dưới nơi thân Phật, đều phóng đại quang minh. Ánh quang minh vàng đồng với sắc hoa, tuông ra bốn phía, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ánh sáng của Phật cùng với ánh hoa soi chiếu đến đâu, khiến núi hang đất đai chỗ cao chỗ thấp đều bằng phẳng thuần sắc vàng, không còn nhơ uế. Cõi địa ngục tan biến thành không, các nạ quỷ được giải thoát, duy trừ hạng Xiển Đề và kẻ bán kính Phương Đẳng. Thần lực của Phật khiến cho cõi này cùng cõi khác đều đồng như nhau không khác biệt. Chư Phật mười phương thấy ánh quang minh ấy đều khen Đức Phật Thích Ca rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Đại từ Thế Tôn ! Nay kia phóng quang chiếu về phương đông trước, hôm nay phóng quang một lúc đồng cả bốn phương, soi khắp mười phương. Nên biết ánh quang minh này, là ý Từ Tôn muốn độ cho tất cả chúng sanh khổ não thoát ra ba cõi, đến Đại Niết Bàn !”

Bấy giờ chư Phật mười phương khác miệng đồng lời, cùng bảo thị giả và chư đại Bồ Tát rằng : “ Thiện nam tử! Các ông nên biết ! Hôm nay nơi thế giới Sa Bà Phật Thích Ca Mâu Ni phóng đại quang minh, sẽ nói pháp mầu độ chúng sanh khổ. Các ông nên sang cõi đó cúng dường Phật, nghe kinh pháp, thưa hỏi những chỗ nghi ngờ. Chúng sanh nước đó từ trước đến nay cương ác, dối trá không thật, chẳng tin Nhất Thừa. Phật Thích Ca tâm từ rộng lớn, dùng đủ phương tiện khéo, dẫn ra Ba Thừa, độ thoát ba cõi. Tuy nói Ba Thừa độ thoát ba cõi. Tuy nói Ba Thừa, song thượng ngữ cũng thiện, trung ngữ cũng thiện, hạ ngữ cũng thiện, ý nghĩa sâu xa,

thuần hậu đầy đủ. Đức Phật Thế Tôn kia, trăm ngàn muôn kiếp, khó thể được nghe. Chúng sanh cõi ấy gặp thời có Phật thật chẳng dễ. Nay chỗ Phật Thích Ca sanh ra kim hoa màu nhiệm, khó có duyên được thấy. Vì thế các ông hãy sang cõi kia, thưa hỏi chỗ nghi để lợi ích mình và lợi lạc chúng sanh.”

Khi chư Phật nói lời như thế rồi, ở mười phương mỗi cõi đều có mười ức Bồ Tát, từ chỗ ngồi đứng lên làm lễ Phật, đoạn cùng nhau vân tập đến thế Sa Bà. Mỗi mỗi Bồ Tát đều đem theo trăm ngàn âm nhạc, mưa hoa, báu lạ, đến ngay chỗ Phật. Lúc tới nơi nhiều Phật bảy vòng, đánh lễ Như Lai, lui ra ngồi một bên, rồi cùng nhau khác miệng đồng lời khải thỉnh rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn, chúng con hôm nay muốn hỏi một điều. Cúi xin Đức Từ Tôn vì chúng con giải nói, để quần sanh cùng được lợi ích !”

Khi đó Đức Phật bảo các Bồ Tát Ma Ha Tát rằng : “ Chư thiện nam tử ! Nếu có điều chi nghi ngờ, nay cứ nên hỏi. Ta sẽ vì các ông giải thích rành rẽ.”

Các vị Bồ Tát liền thưa : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Đức Phật nước con chỉ nói Nhất Thừa, tại sao Như Lai lại nói Tam Thừa?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng trí vô ngại, bảo chư Bồ Tát rằng : “ Hôm nay các ông vì lợi ích chúng sanh, nên hỏi ta nghĩa đó. Vậy hãy nghe cho kỹ! Chư thiện nam tử ! Ví như một người mà có ba tên. Khi còn thơ ấu gọi là tiểu đồng, lúc hai mươi tuổi gọi là trung niên, quá tám mươi tuổi gọi là lão niên. Ta nói Tam Thừa cũng lại như thế. Đối với kẻ tâm nhỏ hạng người Thanh Văn, ta nói pháp Tiểu Thừa. Vì những người tâm bậc trung là hàng Duyên Giác, ta nói Trung Thừa. Với các Bồ Tát tâm đạo rộng lớn, ta nói Đại Thừa. Chư thiện nam tử ! Các ông nên hiểu lý không hai bên, cùng quy một điểm, giải tuy khác lối, trọn về Nhất Thừa. Lý là Nhất Thừa, chia ra thành ba. Thanh Văn, Duyên Giác đều vào Đại Thừa. Đại Thừa đó tức là Phật Thừa. Cho nên Tam Thừa chính Nhất Thừa.”

Khi Phật nói pháp này, trong hội có tất cả mười ngàn Bồ Tát đắc Vô Sanh Nhẫn, tám trăm Tỷ Kheo chúng quả A La Hán, hai muôn chư Thiên được Pháp Nhãn Tịnh, tám trăm vạn người phát Bồ Đề Tâm.

Lúc đó chư Bồ Tát ở mười phương đến, cũng chấp tay bạch Phật rằng : “ Hôm nay chúng con nhờ sức chư Phật ở bản quốc, được đến cõi này, được thấy Thế Tôn, được nghe Đại Thừa. Xin cho chúng con thọ trì kinh đây, sau khi Phật nhập Niết Bàn, ở quốc độ này và cõi nước khác, nơi gốc cây núi rừng, chỗ ở của thần tiên, cùng thành ấp xóm làng, đồng không mộ địa, chùa tháp phòng Tăng, nơi hội đồng giảng pháp, chỗ ở của người tục, mà truyền bá kinh này lan rộng khắp nơi, khiến cho không dứt mắt. Bởi tại sao? Vì khi Kinh này tồn tại, sẽ khiến cho đường ác dứt

lâu dài. Sở dĩ như thế, vì chúng con từng nghe Phật nói, địa ngục chẳng ngăn cách, nếu tụng một câu, chư Thiên hoan hỷ, thường đến gần gũi phát tâm tu thiện. Nếu có người nào nghe Kinh Phương Quảng, vui mừng kính tin, biên chép đọc tụng, lễ bái thọ trì, xưng niệm một danh hiệu Phật, một tên Bồ Tát ở trong Kinh, người ấy hiện đời sẽ được an vui lành mạnh, không gặp tai ác. Khi kẻ đó mạng chung, Bồ Tát chúng con sẽ hiện thân đến trước dẫn về bản độ, cùng sanh ở một chỗ. Tại sao thế ? Bởi người đó thọ trì kinh này. Thọ trì kinh này là trì thân Phật. Người trì thân Phật, tức là Bồ Tát. Kẻ ấy đồng học với chúng con. Bởi nhân duyên như thế, nên phải thọ trì Kinh này để nguyện sanh về một chỗ, không lìa bỏ nhau !”

Bấy giờ Đại Phạm Thiên Vương, Tam Thập Tam Thiên, Hộ Thế Tứ Vương, Kim Cương Mật Tích, chư Quỷ Thần Vương, Tán Chi Đại Tướng, Na La Long Vương, Nan Đà Long Vương, Bát Nan Đà Long Vương, A Tu La vương, Ca Lô La Vương, Đại Biện Thiên Vương, Quỷ Tử Mẫu Thiên Vương, Chư Sơn Quỷ Thần Vương, Thọ Thần Vương, Hà Thần Vương, Hải Thần Vương, Địa Thần Vương, Thủy Thần Vương, Hỏa Thần Vương, Phong Thần Vương ; như thế vô lượng vô biên các Thần Vương và chư Thiên đều từ chỗ ngồi đứng lên đánh lễ Phật, chấp tay cung kính mà thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con từ nay nguyện thường hộ trì lời Thế Tôn nói. Chỗ nào có Kinh Phương Quảng này, Thần Vương chúng con thường ở trước chỗ ấy để làm thanh tịnh. Nếu ở trong tháp hoặc trong phòng, ở nhà bạch y hoặc chỗ vắng lặng, có người nào dùng tay không sạch cầm nắm kinh, hoặc chẳng cung kính khi đọc tụng kinh này, chúng con sẽ khiến cho kẻ đó lúc đi đứng nằm ngồi thân tâm đều chẳng yên, nơi nơi đều sanh lòng sợ hãi. Kẻ đó hiện thân phải chịu vướng mắc ác sự, đến khi mạng chung đọa vào địa ngục. Nếu người nào cung kính, thân tâm thanh tịnh, nâng đỡ kinh này, tắm rửa đốt hương, thọ trì đọc tụng hoặc biên chép, ghi nhớ không quên ; nhớ kinh Điển này không dám làm điều ác, được như thế, Thần Vương chúng con sẽ bảo hộ người đó. Kẻ ấy nếu nằm, chúng con đứng ở trước không cho thấy điều ác, cũng không cho ác nhơn ác thân làm hại. Nơi trụ xứ người đó, chúng con giữ gìn nhà cửa. Nếu đương nhơn muốn đi lại, Thần Vương chúng con sẽ đi trước để dẫn đường, dùng thức gì cho thức ấy, kẻ đó đi trong bốn phương không bị chướng ngại, thường thấy việc lành. Đến khi mạng chung lại được sanh lên cõi trời, do nhân duyên đó thường được gặp Phật, không mất tâm Đại Thừa.”

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo chư Bồ Tát và Thần Vương rằng : “ Như thế, Như thế, đúng như các ông nói. Kinh Điển này khó thể được nghe, phương chi được thấy ! Nếu muốn thọ trì đọc tụng kinh này phải tắm rửa, mặc áo mới sạch, quét dọn phòng xá, treo tràng phan bảo cái trang nghiêm trong nhà, đốt các hương thơm, như hương chiên đàn, hương bột, hương thoa, lễ bái sáu thời, đều từ một ngày cho đến bảy ngày. Trong thời gian đọc tụng kinh này, phải chánh tâm, chánh ý, chánh

niệm, chánh quán, chánh tư duy, chánh tư nghị, chánh thọ trì, chánh dụng hành, chánh giáo hóa. Ngày đêm sáu thời, lễ bái danh hiệu chư Phật Bồ Tát, mười hai phần kinh. Nếu có thể lễ bái đọc tụng như thế, lại tin kính nhất tâm, như trong kinh này nói, thì các tội nặng đều diệt trừ hết, không còn nghi ngờ. Tại sao thế ? Vì Kinh Đại Phương Quảng, mười phương chư Phật đều theo đây để tu hành, theo đây hộ trì, là mẹ chư Phật, là vua các Kinh, là kho tàng diệu nghĩa, là đạo Bồ Tát. Kinh Đại Thừa Phương Quảng rất sâu mầu, cũng như thế gian có đủ Sáu Đại không thể nghĩ bàn. Những gì là sáu ? Một là đại Địa, hai là đại Thủy, ba là đại Hỏa, bốn là đại Phong, năm là đại Nhứt, sáu là đại Không. Kinh như đại Địa, đưng chở tất cả như sạch tốt xấu. Kinh như đại Thủy, rửa trừ tất cả uế ác bất tịnh, cát bụi bợn nhơ. Kinh như đại Hỏa, đốt tiêu tất cả phiền não như ác cùng các vật không sạch. Kinh như đại Phong thổi bay tất cả trần cấu bất tịnh. Kinh như đại Nhứt chiếu soi tất cả các chỗ tối tăm. Kinh như đại Không, dung thọ tất cả vũ trụ thế giới, các tướng lành dữ tốt xấu. Kinh Phương Quảng này là kinh Đại Thừa, rộng lớn vô song, không thể sánh ví, trên đến chư Bồ Tát, giữa đến Thanh Văn, dưới đến loài hữu tình đều dung nạp tất cả. Vì thế các ông nên thọ trì Kinh này, lưu bá kinh này, tin kính kinh này. Như thế các ông và chư Bồ Tát sẽ được vào trí huệ Phật, thấy rõ Phật tánh. Kinh này sẽ khiến các ông, chư Thiên Thần vương, và người thọ trì, đọc tụng, thường được thấy Ta, cùng thấy tất cả chư Phật đời vị lai, chuyển đại pháp luân, ngồi Đạo Tràng Bồ Đề.”

Bấy giờ trong đại chúng có vị Bồ Tát tên là Tín Tướng từ chỗ ngồi đứng lên, chỉnh y phục, lễ nơi chân Phật mà thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay có điều muốn hỏi. Cúi xin Thế Tôn rủ lòng chỉ dạy. Lời Đức Thế Tôn nói, hay làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh ! ”

Khi đó Phật bảo Tín Tướng Bồ Tát rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Nay thiện nam tử ! Nếu ông muốn hỏi điều chi thì cứ nên hỏi. Ta sẽ vì ông mà giải thích rành rẽ. Chỗ ông hỏi sẽ làm lợi ích lớn cho vô lượng loài hữu tình ! ”

Tín Tướng Bồ Tát liền thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Con nhớ thuở xưa, cánh vô lượng kiếp về đời quá khứ, có đức Phật Thế Tôn tên là Bảo Thắng. Chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy dù chỉ một lần, đều được sanh lên cõi trời. Về sau chẳng bao lâu, trong cánh đồng rộng, nơi quốc độ của nhà vua Thiên Tụ Tại Quang ở xứ ấy, có một ao to nước đã khô cạn. Trong ao có mười ngàn cá lớn bị ánh nắng mặt trời chiếu, phơi thân nóng bức sắp vào chỗ chết. Lúc ấy có một Đại Sĩ tên là Lưu Thủy, nhìn thấy bầy cá sanh lòng thương xót, chở nước đổ vào ao cho cá được sống thêm ít ngày. Ông biết chẳng lâu chúng sẽ phải chết, nên vì cá xung niệm danh hiệu Phật Bảo Thắng ba lần. Bầy cá nghe xong đều chết hết cả, được sanh lên cõi trời Đạo Lợi.

Bởi có nhân duyên như thế, nay xin Đức Thế Tôn vì trong đại hội đây và chúng sanh ở đời vị lai nói hồng danh chư Phật. Lại nữa khi nghe danh hiệu Thích Ca Mâu Ni, cũng được vô lượng lợi ích, vô biên công đức, thường được giàu vui. Chúng sanh được nghe hồng danh, được thấy chư Phật, đều do nhân duyên. Cho nên nay con khẩn cầu, nguyện xin nói ra, cũng để độ thoát những chúng sanh mê lầm, phạm các cấm giới, gây nên tội nặng.”

Khi đó Phật bảo Tín Tướng Bồ Tát Ma ha tát rằng : “ Nay thiện nam tử ! Nếu ta nói rộng những danh hiệu chư Phật mười phương, thì dù trăm ngàn muôn kiếp cũng không thể nói hết. Có thể biết được số giọt của tất cả thứ nước : ao, hồ, sông, biển, cho đến nước mưa, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết được cân lượng của các núi Tu Di, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết được độ số của tất cả miền đại địa, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Có thể biết tận bờ mé của hư không thế giới, nhưng danh hiệu chư Phật không thể biết hết. Nay Ta vì ông mà nói lược qua danh hiệu chư Phật ba đời. Nếu kẻ nào có duyên nghe qua một lần, đến lúc mạng chung, cũng được sanh lên cõi trời. Như nghe rồi tin kính, lại hay biên chép, xưng danh lễ bái, sẽ diệt được vô lượng trọng tội trong nhiều kiếp sống chết, được vô lượng phước, người đó khi mạng chung, tùy ý vãng sanh mười phương thế giới, cũng được thấy Ta và thấy chư Phật ở Hiền kiếp đời vị lai.”

Bây giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng rằng : “ Chư đại chúng nên chỉnh đốn y phục, chánh tâm, chánh thân, chánh ý, chánh niệm và chánh quán sát. Muốn được nghe pháp, phải nhất tâm kính lễ Đức Phật Tu Di Đẳng Vương, kính lễ Đức Phật Bảo Vương, kính lễ đức Phật Bảo Thắng, kính lễ đức Phật A Di Đà, kính lễ đức Phật Tỳ Bà Thi, kính lễ Đức Phật Đa Bảo, kính lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lại xin kính lễ Bạc Nhiếp Trì tất cả các pháp, kính lễ ngôi Quá Xứng Lượng, kính lễ ngôi Không Sánh Ví, kính lễ Vô Biên Pháp, kính lễ ngôi Khó Nghĩ Bàn, kính lễ ngôi Trụ Lực, Lực Trung Lực, kính lễ ngôi Thập Lực, Vô Sở Úy. Kính lễ đấng Tam Giới Tôn. Kính lễ bậc Đại Đạo Sư của tất cả. Kính lễ bậc hay dứt trừ các kiết phước. Kính lễ Đấng đã đến bờ bên kia. Kính lễ Đấng đã vượt khỏi các thế gian. Kính lễ Đấng đã lia hẳn đường sanh tử. Kính lễ Bạc được Tam Muội Giải Thoát. Kính lễ Đấng như hư không chẳng nương tựa. Kính lễ Bạc Đại Pháp Vương trong chúng. Kính lễ Đấng đã phá hoại bốn loại ma. Kính lễ Bạc Đại Từ Phụ xem chúng sanh như con một. Cúi xin đời đời được gặp chư Phật, được tỏ thấy Phật Tánh, kết cuộc được đến Đại Niết Bàn. Bởi tại sao ? Vì tất cả các loài hữu hình đều có Phật Tánh. Đại chúng nên chấp tay một lòng nghe kỹ và nhất tâm cúng dường.”

Đại chúng hãy nhiếp tâm

*Nghe Ta nói danh hiệu
Phật mười phương ba đời
Dù phạm năm Vô Gian
Cũng sẽ được giải thoát
Đến người không căn lành
Ta cũng vì tuyên nói
Chúng tự không thể hiểu
N hư m ầm h éo bỏ đi
Huy ển v ọng sẽ tiêu tan
Duy còn có chân thật
Trừ bỏ tướng Tiểu Thừa
Chỉ còn có Đại Thừa
Lại bỏ Hai Thừa trên
Duy còn có Nhất Thừa
Nếu người không căn lành
Chẳng được nghe danh hiệu
Từng cúng vô lượng Phật
Nay được nghe danh Phật
Hãy nhiếp tâm nghe kỹ
Nên khéo biết thọ trì
Người ít phần giải thoát*

*Nên trụ nơi vắng lặng
Ở trong đạo pháp Ta
Kinh hành làm việc Phật
Thọ trì và đọc tụng
Lễ bái danh hiệu Phật
Lìa bỏ các việc ma
Không phạm bốn trọng cấm
Cùng Vô Gian, Xiển Đề
Kẻ ấy đời vị lai
Sẽ được thành Phật đạo
Người chẳng sanh lòng tin
Quyết đọa ba đường ác
Sanh tin siên lễ bái
Sẽ thấy vô lượng Phật
Vây phải sanh lòng tin
Và chí tâm kính lễ
Danh hiệu Phật mười phương
Nguyện trừ vô lượng tội.*

Tất cả đại chúng hãy chấp tay nghe kỹ, nhiếp trì thân tâm chớ cho loạn động.
Lại nên gieo năm vóc xuống đất, một lòng nghe nhận.

Bây giờ Đức Thế Tôn dùng Phạm âm xưng danh hiệu chư Phật đời quá khứ rằng:

Nam-mô Quá Khứ Vô Lượng Chư Phật.

Nam-mô Quá Khứ Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật.

Nam-mô Nhị Vạn Đồng Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Tam Vạn Đồng Hiệu Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật cập Thập Lục Vương Tử Phật.

Nam-mô Không Vương Phật.

Nam-mô Đa Bảo Phật.

Nam-mô Vân Tụ Tại Đăng Vương Phật.

Nam-mô Oai Âm Vương Phật.

Nam-mô Vô Số Quang Phật.

Nam-mô Tư Thiên Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật.

Nam-mô Tịnh Hoa Tú Vương Phật.

Nam-mô Tịnh Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Long Tôn Vương Phật.

Nam-mô Vân Lô Âm Vương Phật.

Nam-mô Vân Lô Tú Chủ Hoa Trí Phật.

Nam-mô Bảo Vương Phật.

Nam-mô Sa La Thọ Vương Phật.

Nam-mô Thượng Oai Đức Bảo Vương Phật.

Nam-mô Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Bá Úc Đồng Hiệu Định Quang Phật.

Nam-mô Quang Viễn Phật.

Nam-mô Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Chiên Đàn Hương Phật.

Nam-mô Thiện Sơn Vương Phật.

Nam-mô Tu Di Thiên Quang Phật.

Nam-mô Tu Di Đẳng Diệu Phật.

Nam-mô Nguyệt Sắc Phật.

Nam-mô Chánh Niệm Phật.

Nam-mô Ly Cấu Phật.

Nam-mô Vô Cấu Trước Phật.

Nam-mô Long Thiên Phật.

Nam-mô Bất Động Địa Phật.

Nam-mô Lưu Ly Diệu Hoa Phật.

Nam-mô Lưu Ly Kim Sắc Phật.

Nam-mô Kim Tạng Phật.

Nam-mô Diệm Quang Phật.

Nam-mô Diệm Căn Phật.

Nam-mô Địa Chủng Phật.

Nam-mô Nguyệt Tượng Phật.

Nam-mô Nhật Âm Phật.

Nam-mô Giải Thoát Hoa Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật.
Nam-mô Hải Giác Thần Thông Phật.
Nam-mô Thủy Quang Phật.
Nam-mô Đại Hương Phật.
Nam-mô Ly Hư Cấu Phật.
Nam-mô Xả Yếm Ý Phật.
Nam-mô Bảo Diệm Phật.
Nam-mô Diệu Đảnh Phật.
Nam-mô Đồng Lập Phật.
Nam-mô Công Đức Trí Huệ Phật.
Nam-mô Tể Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Tối Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Bồ Đề Hoa Phật.
Nam-mô Nguyệt Minh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Hoa Sắc Vương Phật.
Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Trừ Nghi Minh Phật.

Nam-mô Độ Khổ Hạnh Phật.

Nam-mô Tịnh Tín Phật.

Nam-mô Thiện Tú Phật.

Nam-mô Oai Thần Phật.

Nam-mô Pháp Huệ Phật.

Nam-mô Loan Âm Phật.

Nam-mô Sư Tử Âm Phật.

Nam-mô Long Âm Phật.

Nam-mô Xử Thế Phật.

Nam-mô Tự Tại Phật.

Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Phật.

Nam-mô Vô Ngại Quang Phật.

Nam-mô Vô Đối Quang Phật.

Nam-mô Diệm Vương Quang Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Quang Phật.

Nam-mô Trí Huệ Quang Phật.

Nam-mô Bất Đoạn Quang Phật.

Nam-mô Nan Tư Quang Phật.

Nam-mô Vô Xung Quang Phật.

Nam-mô Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Tướng Hảo Tử Quang Phật.

Nam-mô Viễn Chiếu Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Âm Phật.

Nam-mô Cam Lô Vị Phật.

Nam-mô Long Thắng Phật.

Nam-mô Thắng Lực Phật.

Nam-mô Đức Thủ Phật.

Nam-mô Diệu Đức Sơn Phật.

Nam-mô Nhân Vương Phật.

Nam-mô Vô Thượng Hoa Phật.

Nam-mô Oai Lực Vương Phật.

Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Sư Tử Y Vương Phật.

Nam-mô Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Phổ Quang Phật.

Nam-mô Phổ Minh Phật.

Nam-mô Phổ Tịnh Phật.

Nam-mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật.

Nam-mô Chiên Đàn Hương Quang Phật.

Nam-mô Ma Ni Tràng Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Ma Ni Tràng Đăng Quang Phật.

Nam-mô Huệ Cự Chiếu Phật.

Nam-mô Hải Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.

Nam-mô Đại Cường Tinh Tấn Đồng Mãnh Phật.

Nam-mô Đại Bi Quang Phật.

Nam-mô Từ Lực Vương Phật.

Nam-mô Từ Tạng Phật.

Nam-mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Hiền Thiện Thủ Phật.

Nam-mô Thiện Giác Ý Phật.

Nam-mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Kim Hoa Quang Phật.

Nam-mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.

Nam-mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.

Nam-mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.

Nam-mô Bất Động Trí Quang Phật.

Nam-mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.

Nam-mô Thiện Tài Quang Minh Phật.

Nam-mô Từ Bi Trí Huệ Thắng Phật.

Nam-mô Di Lạc Tiên Quang Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.

Nam-mô Thế Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Long Chung Thượng Trí Tôn Vương Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.

Nam-mô Huệ Tràng Thắng Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật.

Nam-mô Diệu Âm Thắng Phật.

Nam-mô Thường Quang Tràng Phật.

Nam-mô Quan Thế Đấng Vương Phật.

Nam-mô Huệ Oai Đấng Vương Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Thắng Vương Phật.

Nam-mô Tu Di Quang Phật.

Nam-mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.

Nam-mô Ưu Đàm Bát La Hoa Quang Thủ Thắng Lực Vương Phật.

Nam-mô Đại Huệ Lực Vương Phật.

Nam-mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.

Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.

Nam-mô Tài Quang Phật.

Nam-mô Kim Hải Quang Phật.

Nam-mô Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Phật.

Nam-mô Đại Thông Quang Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.

Nam-mô Hiện Vô Ngu Phật.

Nam-mô Kim Sơn Bảo Cái Phật.

Nam-mô Kim Hoa Diệm Quang Tướng Phật.

Nam-mô Đại Cự Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Cái Đăng Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tạng Phật.

Nam-mô Quang Minh Tướng Phật.

Nam-mô Kim Diệm Quang Minh Phật.

Nam-mô Kim Diệm Quang Minh Tạng Phật.

Nam-mô Quá Khứ Vô Lượng Phân Thân Chư Phật.

Nam-mô Quá Khứ Nhất Phật, Thập Phật, Bá Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, hay trừ
tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. *(1 lay)*

Nam-mô Quá Khứ Nhất ức, Thập ức, Bá ức, Thiên ức, Vạn ức, Na Do Tha, Hằng
Hà Sa, Vô Lượng A Tăng Kỳ Chư Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử
cho đến ngày nay. *(1 lay)*

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật đời quá khứ, kẻ đó được tám mươi muôn kiếp không đọa địa ngục khổ. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

Do nhân duyên lễ bái

Chư Phật đời quá khứ

Diệt tội hoàn bản tâm

Chẳng còn tạo mười ác

Cùng với tội ngũ nghịch

Thường được nghe Chánh Pháp

Đầy đủ đạo Đại Thừa

Cho nên nay kính lễ

Chỉ trừ hai hạng người

Một, báng kinh Phương Đẳng

Hai, hạng Nhất Xiển Đề

Là khó nổi diệt tội

Nếu người tâm thanh tịnh.

Chẳng phải Nhất Xiển Đề

Sẽ thấy vô lượng Phật

Cho nên nay kính lễ

Nếu có phạm tội Tứ Trọng

Cùng tội Ngũ vô gián

Mà lòng tin thanh tịnh

Cũng được như pháp trụ

Lại do nhân duyên kính lễ

Diệt trừ nghiệp Thập ác

Quyết được giới Đại Thừa

Vì thế nên kính lễ.

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời quá khứ, có mười ngàn Bồ Tát chứng Vô Sanh Nhân, tám trăm Thanh Văn phát Thiểu Phần Tâm, năm ngàn Tỳ Kheo đắc đạo A La Hán, một ức trời và người được Pháp Nhân Tịnh.

Kế tiếp Đức Thế Tôn dùng Phạm Âm xưng danh hiệu chư Phật đời hiện tại rằng :

Nam-mô Hiện Tại Vô Lượng Chư Phật.

Nam-mô Hiện Tại Hiền Kiếp Thiên Phật.

Nam-mô Thập Úc Đồng Hiệu Vương Minh Chư Phật.

Nam-mô Ly Cấu Tử Kim Sa Phật.

Nam-mô Vô Lượng Minh Phật.

Nam-mô Nhật Chuyển Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Hương Tích Phật.

Nam-mô Sư Tử Úc Tượng Phật.

Nam-mô Sư Tử Du Hý Phật.

Nam-mô Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Nan Thắng Phật.

Nam-mô Tu Di Tướng Phật.

Nam-mô Tu Di Đấng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Đức Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.

Nam-mô Bảo Diệm Phật.

Nam-mô Bảo Nghiêm Phật.

Nam-mô Nan Thắng Sư Tử Vương Phật.

Nam-mô Đại Quang Vương Phật.

Nam-mô Bất Động Phật.

Nam-mô Dược Vương Phật.

Nam-mô Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Lô Lô Chí Phật.

Nam-mô Nguyệt Cái Phật.

Nam-mô Phổ Quang Phật.

Nam-mô Bảo Vương Phật.

Nam-mô Tỳ Bà Thi Phật.

Nam-mô Thi Khí Phật.

Nam-mô Tùy Xá Phù Phật.

Nam-mô Câu Lưu Tôn Phật.

Nam-mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam-mô Ca Diếp Phật.

Nam-mô Lôì Âm Vương Phật.
Nam-mô Ký Pháp Tạng Phật.
Nam-mô Chiên Đàn Hoa Phật.
Nam-mô Chiên Đàn Diệp Phật.
Nam-mô Diệu Ý Phật.
Nam-mô Vô Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Cam Lò Cổ Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Thắng Phật.
Nam-mô Cù Túc Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Biến Chiếu Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Phá Hoại Tứ Ma Sư Tử Hồng Vương Phật.
Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
Nam-mô Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Tu Di Sơn Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Thiện Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Đà Ra Ni Du Hý Phật.
Nam-mô Thủ Lăng Nghiêm Định Tam Muội Lực Vương Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Định Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Vô Thượng Công Đức Phật.

Nam-mô Thần Thông Tự Tại Phật.

Nam-mô Vô Sắc Tướng Phật.

Nam-mô Vô Thanh Tướng Phật.

Nam-mô Vô Hương Tướng Phật.

Nam-mô Vô Vị Tướng Phật.

Nam-mô Vô Xúc Tướng Phật.

Nam-mô Tam Muội Định Tự Tại Phật.

Nam-mô Huệ Định Tự Tại Phật.

Nam-mô Tướng Giác Tự Tại Phật.

Nam-mô Phổ Nhiếp Phật.

Nam-mô Bảo Đức Phổ Quang Phật.

Nam-mô Ý Lạc Mỹ Âm Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô A Súc Bệ Phật.

Nam-mô Tu Di Tướng Phật.

Nam-mô Tu Di Đánh Phật.

Nam-mô Sư Tử Âm Phật.

Nam-mô Sư Tử Tướng Phật.

Nam-mô Hư Không Trụ Phật.

Nam-mô Vân Lô Tự Tại Phật.

Nam-mô Thường Diệt Phậ.

Nam-mô Đế Tướng Phậ.

Nam-mô Bất Phạm Tướng Phậ.

Nam-mô A Di Đà Phậ.

Nam-mô Phạm Tướng Phậ.

Nam-mô Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã Phậ.

Nam-mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông Phậ.

Nam-mô Vân Tụ Tại Vương Phậ.

Nam-mô Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy Phậ.

Nam-mô Bá Úc Ngã Thích Ca Mâu Ni Phậ.

Nam-mô Hiện Tại Nhất Phậ, Thập Phậ, Bá Phậ, Thiên Phậ, Vạn Phậ, hay trừ tội trọng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lạy)

Nam-mô Hiện Tại Nhất Úc, Thập Úc, Bá Úc, Thiên Úc, Vạn Úc, Na Do Tha Hằng Hà Sa Đẳng Vô Lượng A Tăng Kỳ Chư Phậ, hay trừ tội trọng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lạy)

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phậ đời hiện tại, kẻ đó sáu mươi muôn kiếp chẳng đọa địa ngục khổ. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

Do nhân duyên lễ bái

Mười phương Hiện Tại Phậ

Độ thoát các nghiệp ác

Diệt trừ năm tội nghịch.

Thường ở đất thanh tịnh

An trụ pháp Thích Ca

*Xa lìa bốn đường ác
Được thấy Phật Di Lạc.
Và ngàn Phật Hiện Tại
Vì thế nên kính lễ
Lại thấy mười phương Phật.
Thường sanh sang Tịnh Độ
Được nghe Đệ Nhất Nghĩa
Biết rõ Như Lai thường.*

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời hiện tại, có hai hàng hà sa Bồ Tát chứng nhập môn Đà La Ni môn, bốn mươi hai ức trời và người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Kế tiếp Đức Thế Tôn dùng Phạm Âm xưng danh hiệu chư Phật đời vị lai rằng :

Nam-mô Vị Lai Vô lượng Chư Phật.

Nam-mô Vị Lai Tinh Tú Kiếp Thiên Phật.

Nam-mô Di lạc Phật.

Nam-mô Tịnh Thân Phật.

Nam-mô Hoa Quang Phật.

Nam-mô Quang Minh Phật.

Nam-mô Hoa Túc An Hành Phật.

Nam-mô Danh Tướng Phật.

Nam-mô Diêm Phù Na Đề Kim Quang Phật.

Nam-mô Pháp Minh Phật.

Nam-mô Bảo Minh Phật.

Nam-mô Phổ Minh Phật.

Nam-mô Phổ Tướng Phật.

Nam-mô Phổ Quang Phật.

Nam-mô Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Phật.

Nam-mô Đạo Thất Bảo Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Phát Sa Phật.

Nam-mô Bá Úc Đồng Huệ Tụ Tại Đăng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Tướng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Phật.

Nam-mô Nhị Vạn Đồng Huệ Quang Tướng Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Tam Vạn Đồng Huệ Phổ Đức Phật.

Nam-mô Vân Lôi Âm Vương Phật.

Nam-mô Tứ Vạn Bát Thiên Đồng Huệ Định Quang Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Vương Phật.

Nam-mô Ly Cấu Quang Phật.

Nam-mô Diệu Sắc Phật.

Nam-mô Diệu Sắc Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Nhất Thiết Chúng Nan Phật.

Nam-mô Chúng Hương Phật.

Nam-mô Chúng Thanh Phật.

Nam-mô Thập Thiên Đồng Hiệu Quang Minh Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Bát Thiên Úc Đồng Hiệu Trang Nghiêm Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thượng Thủ Đức Vương Phật.

Nam-mô Tử Kim Quang Minh Phật.

Nam-mô Ngũ Bá Thọ Ký Hoa Quang Phật.

Nam-mô Na La Diên Bất Hoại Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Kim Cang Định Tự Tại Phật.

Nam-mô Vị Lai Vô Lượng Phân Thân Chư Phật.

Nam-mô Vị Lai Nhất Phật, Thập Phật, Bá Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)

Nam-mô Vị Lai Nhất Úc, Thập Úc, Bá Úc, Thiên Úc, Vạn Úc, Na Do Tha, Hằng Hà Sa Vô Lượng A Tăng Kỳ Chư Phật, hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay. (1 lay)

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật đời vị lai, thì kẻ đó trong mười bốn vạn kiếp khỏi đọa địa ngục khổ. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

Do nhân duyên lễ bái

Chư Phật đời vị lai

Ngoài tội Xiển Đề ra

Ba chương và năm nghịch

*Điều được trừ diệt hết.
An trụ trong Phật pháp
Được thấy vô lượng Phật.
Thường được nghe Chánh pháp
Vì thế nay kính lễ
Do nhân duyên lễ bái
Phật mười phương ba đời
Diệt trừ tội quá khứ
Vị lai và hiện tại
Kẻ đã tạo mười ác
Hiện tiền được trừ diệt
Tương lai thấy Phật Tánh
Vì thế nên tin chắc.
Biên chép đọc tụng kinh
Đời đời tùy chỗ sanh
Chẳng khởi tà kiến ác
Thường được chánh giải thoát
Không sanh tại biên địa
Chẳng sanh ở nước ác
Không gặp ác quốc vương
Trong bốn ức muôn kiếp*

Chẳng đọa địa ngục khổ

Thế nên nay kính lễ

Nguyện trừ mười nghiệp ác

Được đại Đà Ra Ni.

Khi Đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời vị lai, có năm trăm Bồ Tát trụ ngôi Bất Thoái Chuyển, bảy trăm Tỳ Kheo Ni đắc quả A La Hán, sáu mươi hai ức trời và người được Pháp Nhãn Tịnh.

Kế tiếp Đức Thế Tôn lại dùng Phạm Âm xưng danh hiệu mười hai phần kinh và các Ba La Mật rằng :

Nam-mô Tổng Trì Chư Đại Đà Ra Ni Môn. (1 lay)

Nam-mô Thập Nhị Bộ : Ta Đa La, Kỳ Dạ Thọ Ký, Đà Đà Na, Ưu Đà Na, Ni Đà Na, A Ba Đà Na, Y Đế Viết Đa Già, Sà Đa Già, Tỳ Phật Lược, A Phù Đà Đạt Ma, Ưu Bà Đề Xá Tôn Kinh. (1 lay)

Nam-mô Đại Tạng Trung Chư Ba La Mật Môn. (1 lay)

Nếu người nào được nghe mười hai phần kinh và các Ba la mật, mà đọc tụng lễ bái, tin ưa thọ trì, kẻ đó trong hai mươi muôn kiếp không đọa địa ngục khổ, được Túc Mạng Trí. Vì thế cho nên phải cung kính lễ.

Khi Đức Phật nói danh hiệu mười hai phần kinh, có tám muôn năm ngàn Bồ Tát đắc Kim Cang Tam Muội, mười ức Thanh Văn phát tâm Đại Thừa, mười ngàn Tỳ Kheo Tỳ Kheo Ni đắc quả A La Hán, vô lượng trời và người được Pháp Nhãn Tịnh.

Kế tiếp Đức Thế Tôn lại dùng Phạm Âm xưng danh hiệu chư Bồ Tát Ma Ha Tát rằng :

Nam-mô Thập Phương Vô Lượng Chư Đại Bồ Tát.

Nam-mô Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam-mô Đắc Đại Thế Bồ Tát.

Nam-mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.

Nam-mô Bất Hưu Túc Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Chương Bồ Tát.

Nam-mô Dược Vương Bồ Tát.

Nam-mô Dược Thượng Bồ Tát.

Nam-mô Đồng Thí Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Nguyệt Bồ Tát.

Nam-mô Nguyệt Quang Bồ Tát.

Nam-mô Mãn Nguyệt Bồ Tát.

Nam-mô Đại Lực Bồ Tát.

Nam-mô Vô Lượng Lực Bồ Tát.

Nam-mô Việt Tam Giới Bồ Tát.

Nam-mô Bạt Đà Bà La Bồ Tát.

Nam-mô Di Lặc Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Tích Bồ Tát.

Nam-mô Đạo Sư Bồ Tát.

Nam-mô Đức Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Nhạo Thuyết Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Đàm Hoa Bồ Tát.

Nam-mô Thượng Hạnh Bồ Tát.

Nam-mô Vô Biên Hạnh Bồ Tát.

Nam-mô An Lập Hạnh Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Hạnh Bồ Tát.

Nam-mô Đà Ra Ni Bồ Tát.

Nam-mô Kim Cương Na La Diên Bồ Tát.

Nam-mô Thường Bất Khinh Bồ Tát.

Nam-mô Tú Vương Hoa Bồ Tát.

Nam-mô Hỷ Kiến Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Âm Bồ Tát.

Nam-mô Đức Càn Tinh Tấn Lực Bồ Tát.

Nam-mô Vô Tận Ý Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Nhãn Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Đức Bồ Tát.

Nam-mô Mã Minh Bồ Tát.

Nam-mô Long Thọ Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Tư Nghị Bồ Tát.

Nam-mô Không Vô Bồ Tát.

Nam-mô Thần Thông Hoa Bồ Tát.

Nam-mô Quang Anh Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Thượng Bồ Tát.

Nam-mô Trí Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Căn Bồ Tát.

Nam-mô Nguyệt Tuệ Bồ Tát.

Nam-mô Hương Tượng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Anh Bồ Tát.

Nam-mô Trung Trụ Bồ Tát.

Nam-mô Chế Hạnh Bồ Tát.

Nam-mô Giải Thoát Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Đẳng Quán Bồ Tát.

Nam-mô Bất Đẳng Quán Bồ Tát.

Nam-mô Đẳng Bất Đẳng Quán Bồ Tát.

Nam-mô Định Tự Tại Vương Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Quang Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Quang Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Đại Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Công Đức Tự Tại Vương Đại Quang Bồ Tát.

Nam-mô Biện Tích Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Quang Minh Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Ấn Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Thường Cử Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Thường Hạ Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Thường Thâm Bồ Tát.

Nam-mô Hỷ Căn Bồ Tát.

Nam-mô Hỷ Vương Bồ Tát.

Nam-mô Biện Âm Bồ Tát.

Nam-mô Hư Không Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Nhiếp Bảo Cự Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Đồng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Kiến Bồ Tát.

Nam-mô Đế Võng Bồ Tát.

Nam-mô Minh Võng Bồ Tát.

Nam-mô Vô Duyên Quan Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Tích Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Thắng Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Vương Bồ Tát.

Nam-mô Hoại Ma Bồ Tát.

Nam-mô Điện Đức Bồ Tát.

Nam-mô Tự Tại Vương Bồ Tát.

Nam-mô Công Đức Tướng Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Sư Tử Hống Bồ Tát.

Nam-mô Lô Âm Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Tướng Kích Âm Bồ Tát.

Nam-mô Hải Nguyệt Quang Đại Minh Bồ Tát.

Nam-mô Bạch Hương Tượng Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Sanh Bồ Tát.

Nam-mô Hoa Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Phạm Võng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Trượng Bồ Tát.

Nam-mô Vô Năng Thắng Bồ Tát.

Nam-mô Nghiêm Độ Bồ Tát.

Nam-mô Kim Đế Bồ Tát.

Nam-mô Châu Kế Bồ Tát.

Nam-mô Quang Nghiêm Đồng Tử Bồ Tát.

Nam-mô Trì Thế Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Đức Bồ Tát.

Nam-mô Nan Thắng Bồ Tát.

Nam-mô Chiêu Minh Bồ Tát.

Nam-mô Hoa Quang Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Bồ Tát.

Nam-mô Tát Đà Bà Luân Bồ Tát.

Nam-mô Đàm Vô Kiệt Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Tự Tại Bồ Tát.

Nam-mô Đức Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Bất Thuần Bồ Tát.

Nam-mô Đức Đảnh Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Tú Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Nhân Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Tý Bồ Tát.

Nam-mô Phát Sa Bồ Tát.

Nam-mô Sư Tử Bồ Tát.

Nam-mô Sư Tử Ý Bồ Tát.

Nam-mô Phù Giải Bồ Tát.

Nam-mô Na La Diên Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Ý Bồ Tát.

Nam-mô Hiện Kiến Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Điện Quang Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Nhân Bồ Tát.

Nam-mô Minh Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Ý Bồ Tát.

Nam-mô Thắng Liên Hoa Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Thâm Huệ Bồ Tát.

Nam-mô Đại Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Vô Ngại Bồ Tát.

Nam-mô Thượng Thiện Bồ Tát.

Nam-mô Phước Điền Bồ Tát.

Nam-mô Địa Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Vân Âm Hải Quang Vô Cấu Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Nguyệt Thượng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Châu Đảnh Vương Bồ Tát.

Nam-mô Lạc Thực Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Kiến Bồ Tát.

Nam-mô Đăng Vương Bồ Tát.

Nam-mô Thâm Vương Bồ Tát.

Nam-mô Hoa Vương Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Sắc Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Vấn Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Đáp Bồ Tát.

Nam-mô Liễu Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Định Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Phát Hỷ Bồ Tát.

Nam-mô An Trụ Bồ Tát.

Nam-mô Bồ Ma Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Thí Bồ Tát.

Nam-mô Cứu Thoát Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Đăng Bồ Tát.

Nam-mô Đồng Thí Bồ Tát.

Nam-mô Trí Đạo Bồ Tát.

Nam-mô Đà Ra Ni Tự Tại Vương Bồ Tát.

Nam-mô Tứ Nhiếp Bồ Tát.

Nam-mô Giáo Âm Bồ Tát.

Nam-mô Hải Diệu Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Hỷ Bồ Tát.

Nam-mô Đạo Phẩm Bồ Tát.

Nam-mô Tổng Trì Vương Bồ Tát.

Nam-mô Từ Vương Bồ Tát.

Nam-mô Đại Tự Tại Bồ Tát.

Nam-mô Phạm Âm Bồ Tát.

Nam-mô Công Đức Bảo Kế Trí Sanh Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Đàn Lâm Bồ Tát.

Nam-mô Sư Tử Âm Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Thanh Bồ Tát.

Nam-mô Diệu Sắc Hình Bồ Tát.

Nam-mô Thiện Dõng Mãnh Liên hoa Kế Bồ Tát.

Nam-mô Chủng Chủng Trang Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Thích Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Đảnh Sanh Bồ Tát.

Nam-mô Minh Vương Bồ Tát.

Nam-mô Đại Quang Bồ Tát.

Nam-mô Sa Đề Bồ Tát.

Nam-mô Mật Tích Bồ Tát.

Nam-mô Hoa Diệm Bồ Tát.

Nam-mô Thượng Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Hiện Sắc Thân Bồ Tát.

Nam-mô Thần Thông Bồ Tát.

Nam-mô Hải Đức Bồ Tát.

Nam-mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam-mô Y Vương Tự Tại Bồ Tát.

Nam-mô Ca Diếp Bồ Tát.

Nam-mô Vô Cấu Tạng Vương Bồ Tát.

Nam-mô Trì Nhất Thiết Bồ Tát.

Nam-mô Cao Quý Đức Vương Bồ Tát.

Nam-mô Lưu Ly Quang Bồ Tát.

Nam-mô Vô Úy Bồ Tát.

Nam-mô Hải Vương Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Trì Quang Chiếu Như Lai Cảnh Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Bảo Kế Hoa Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Giác Duyệt Ý Thanh Bồ Tát.

Nam-mô Tín Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Trì Địa Bồ Tát.

Nam-mô Quang Minh Bồ Tát.

Nam-mô Đại Biện Bồ Tát.

Nam-mô Từ Lực Bồ Tát.

Nam-mô Đại Bi Bồ Tát.

Nam-mô Y Vương Bồ Tát.

Nam-mô Y Lực Bồ Tát.

Nam-mô Y Đức Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Tế Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Nhiếp Bồ Tát.

Nam-mô Định Quang Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Quang Bồ Tát.

Nam-mô Chân Quang Bồ Tát.

Nam-mô Câu Lô Bồ Tát.

Nam-mô Thiên Quang Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Vương Bồ Tát.

Nam-mô Di Quang Bồ Tát.

Nam-mô Giáo Đạo Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Trí Vân Nhứt Trùng Bồ Tát.

Nam-mô Đại Nhẫn Bồ Tát.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Kim Cang Tuế Bồ Tát.

Nam-mô Hoa Tích Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Quang Bồ Tát.

Nam-mô Hải Huệ Bồ Tát.

Nam-mô Kiên Ý Bồ Tát.

Nam-mô Thích Ma Nam Bồ Tát.

Nam-mô Kim Quang Minh Bồ Tát.

Nam-mô Kim Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Thường Bi Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Thượng Bồ Tát.

Nam-mô Tài Thủ Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Quang Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Huệ Bồ Tát.

Nam-mô Đại Minh Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Âm Công Đức Hải Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Cương Bồ Tát.

Nam-mô Đăng Vương Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Đảnh Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Sơn Vương Bồ Tát.

Nam-mô Phục Ma Bồ Tát.

Nam-mô Lôi Âm Bồ Tát.

Nam-mô Vũ Vương Bồ Tát.

Nam-mô Lôi Vương Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Luân Bồ Tát.

Nam-mô Hương Diệm Quang Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm Bồ Tát.

Nam-mô Đại Phước Quang Trí Sanh Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Minh Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Định Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Ấn Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Nghiêm Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Thủy Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Quang Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Đăng Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Hiện Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Tạo Bồ Tát.

Nam-mô Lạc Pháp Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Vương Bồ Tát.

Nam-mô Đánh Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Kim Quang Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Kế Bồ Tát.

Nam-mô Bảo Quang Sư Tử Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Bảo Diệm Diệu Quang Bồ Tát.

Nam-mô Chiêu Vị Bồ Tát.

Nam-mô Nguyệt Biện Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Quang Minh Tướng Bồ Tát.

Nam-mô Pháp Luân Bồ Tát.

Nam-mô Quang Tịnh Bồ Tát.

Nam-mô Thường Thí Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Đức Bồ Tát.

Nam-mô Phổ Minh Bồ Tát.

Nam-mô Thắng Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Nhu Âm Bồ Tát.

Nam-mô Đức Diệm Bồ Tát.

Nam-mô Tướng Quang Bồ Tát.

Nam-mô Hải Nguyệt Bồ Tát.

Nam-mô Hải Tạng Bồ Tát.

Nam-mô Thắng Nguyệt Bồ Tát.

Nam-mô Tịnh Huệ Bồ Tát.

Nam-mô Siêu Quang Bồ Tát.

Nam-mô Nguyệt Đức Bồ Tát.

Nam-mô Nhật Quang Bồ Tát.

Nam-mô Kim Cang Bồ Tát.

Nam-mô Viên Tràng Bồ Tát.

Nam-mô Tôn Đức Bồ Tát.

Nam-mô Hải Minh Bồ Tát.

Nam-mô Hải Quang Bồ Tát.

Nam-mô Chiếu Cảnh Bồ Tát.

Nam-mô Huệ Minh Bồ Tát.

Nam-mô Công Đức Bồ Tát.

Nam-mô Minh Đạt Bồ Tát.

Nam-mô Mật Giáo Bồ Tát.

Nam-mô Tu Na Bồ Tát.

Nam-mô Sắc Lực Bồ Tát.

Nam-mô Điều Phục Bồ Tát.

Nam-mô Ân Thân Bồ Tát.

Nam-mô Nhất Bồ Tát. Nam-mô Thập Bồ Tát. Nam-mô Bá Bồ Tát. Nam-mô Thiên Bồ Tát. Nam-mô Vạn Bồ Tát. Nam-mô Nhất Bá Vạn Bồ Tát, Nhị Bá Vạn, Tam Bá Vạn, Tứ Bá Vạn, Ngũ Bá Vạn, Lục Bá Vạn, Thất Bá Vạn, Bát Bá Vạn, Cửu Bá Vạn, Thiên Thiên Vạn Chư Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, **hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay.** (1 lay)

Nam-mô Nhất ức, Thập ức, Bá ức, Thiên ức, Vạn ức. Nam-mô Vạn Vạn Chư Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, **hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay.** (1 lay)

Nam-mô Nhất na do tha, Thập na do tha, Bá na do tha, Thiên na do tha, Vạn na do tha. Nam-mô Vạn Vạn na do tha Chư Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, **hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay.** (1 lay)

Nam-mô Nhất hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Nhị hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Tam hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Tứ hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Ngũ hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Lục hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Thất hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Bát hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Cửu hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Thập hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Bá hằng hà sa Bồ Tát. Nam-mô Bá ức vô lượng hằng hà sa chư Bồ Tát Ma Ha Tát, **hay trừ tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay.** (1 lay).

Nếu người nào được nghe danh hiệu Đại sĩ, chư Bồ Tát Ma Ha Tát, kẻ đó trong bốn mươi ngàn kiếp không đọa địa ngục khổ, không thuộc ngục Tam Giới, thường thuộc Giải Thoát Vương.

Do nhân duyên nghe được

Danh hiệu chư Bồ Tát.

Chẳng sanh nơi biên địa

*Không sanh cõi nước ác
Chẳng còn thọ ác thân
Không sanh nhà tà kiến
Chẳng sanh dòng họ hèn
Không sanh nhà ngoại đạo
Thân căn hằng đầy đủ
Thường được nghe Chánh pháp
Tuy chẳng thọ cấm giới
Nhưng thường được đầy đủ
Oai nghi giới Đại Thừa
Và thường thấy Phật Tánh
Cho nên nay kính lễ
Kẻ ấy trụ Phật Pháp
Đời sau thành Phật Đạo.*

Khi Đức Thế Tôn nói xong danh hiệu chư đại Bồ Tát, có tám mươi tám ức thanh tịnh thiện nam tín nữ chứng quả A Na Hàm, chín mươi bốn ức chư Thiên đắc quả Tư Đà Hàm, bảy ngàn tám ức Tỳ Kheo mất tâm được hoàn phục bản tâm và chứng quả A La Hán, mười ức Bồ Tát được Đại Đà Ra Ni đời vị lai đều thành Phật Đạo.

(HẾT QUYỂN THƯỢNG)

**Kinh Đại Thông Phương Quảng Sát Hối Diệt Tội Trang Nghiêm
Thành Phật**

Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch

(Quyển Trung)

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát rằng : “ Này thiện nam tử ! Có bốn Pháp lành được nghe và tin nhận Chánh pháp. Những gì là bốn ! Một là tâm hằng thanh tịnh an vui. Hay là tâm không kiêu mạn. Ba là pháp lợi tự hiển hiện. Bốn là dạy người pháp lành không cầu danh lợi. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn Pháp lành khi mở pháp thí. Những gì là bốn ! Một là giữ gìn Chánh pháp. Hai là tự thêm trí huệ cho mình, cũng thêm trí huệ cho người nghe pháp. Ba là thường hành pháp thiện nhơn. Bốn là chỉ dạy cho người biết thế nào là : cầu, tịnh, thanh, bạch. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn Pháp được sức nhân từ, chẳng mất căn lành. Những gì là bốn ? Một là thấy kẻ kém trí huệ chẳng cho là ngu. Hai là đối với kẻ tánh sân hận thường tu tâm từ. Ba là thường diễn nói các nhân duyên. Bốn là thường niệm Vô Thượng Bồ Đề. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn pháp chẳng do người dạy mà hay tự thật hành Sáu Ba-la-mật. Những gì là bốn ? Một là thường dùng pháp thí ban bố đạo pháp cho người. Hai là không nói tội hủy giới cấm của người. Ba là khéo biết Tứ-nhiếp-pháp giáo hóa chúng sanh. Bốn là hiểu suốt pháp sâu. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn pháp hay xả sự an vui thiên định hiện sanh nơi cõi Dục. Những gì là bốn ? Một là tâm thường nhu hòa. Hai khéo được sức căn lành. Ba là chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Bốn là thường hay tu trí huệ phương tiện. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn pháp ở trong Phật pháp được không thối chuyển. Những gì là bốn ? Một là khỏi thọ vô lượng sự sống chết. Hay là thường cúng dường vô lượng chư Phật. Ba là tu hành vô lượng tâm từ. Bốn là tin hiểu vô lượng Phật huệ. Đó gọi là bốn.

Thiện nam tử ! Lại có bốn pháp không đoạn Phật tánh. Những gì là bốn ? Một là vì chúng sanh mà không lui bản nguyện. Hai là ưa thích hạnh kính tin bố thí. Ba là mạnh mẽ tinh tấn. Bốn là thường hay thâm tâm tu hành Phật đạo. Đó gọi là bốn.

Bồ Tát Ma-ha-tát dạy khắp ba cõi, làm các hạnh lợi ích chúng sanh, thường tu theo đạo xuất thế, nên không đoạn Phật tánh !”

Khi Phật nói về Đại thừa tứ pháp, có bốn vạn chư thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hai muôn năm ngàn người được Vô sanh pháp nhẫn, bốn vạn tám ngàn Bồ Tát thông đạt Pháp giới nhẫn thiện Phật huệ.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát rằng : “ Ông nên thọ trì kinh này ! ”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : “ Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên gọi là chi và con phải phụng trì như thế nào ? ”

Đức Phật dạy : “ Kinh này tên là Đại Thông Phương Quảng, hay phá cảnh giới ma, hoại quân ngoại đạo, tiêu trừ phiền não, giải thoát năm dục cùng tà kiến trói buộc, phá ngục tam giới, đưa các loài hữu tình ra khỏi biển sanh tử hướng về nhà Niết Bàn, làm cho cảnh khô héo lâu được thấm nhuần lợi ích. Kinh này là chủng tử của chánh nhân, là mưa nhân duyên lớn và mưa pháp Lục Độ, làm cho mầm hoa Tam Thừa của chúng sanh được nảy chồi tươi tốt thành tựu cực quả Nhứt Thừa Bồ Đề. Thiện nam tử ! Nay ông hỏi tên Kinh, Ta nói như thế, hãy nên thọ trì ! ”

Khi đó Hư Không Tạng Bồ Tát lại thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Con từ đời quá khứ đã ở nơi vô lượng chư Phật, vô lượng hội xứ, trong vô lượng chúng, nghe thấy tất cả pháp, tất cả sự, tất cả tướng, tất cả Thừa, nhưng chưa từng được nghe pháp hiếm có, sự hiếm có, tướng hiếm có, Đại Thừa hiếm có này. Nay con xin thọ trì, khiến cho không đoạn tuyệt.

Bạch Đức Thế Tôn ! Chư Phật thường trụ, Pháp Tăng bất diệt. Chúng sanh trong ba cõi tự sanh tự diệt, không thấy Như Lai cùng với Pháp, Tăng, bảo rằng diệt độ. Chúng con ngày nay nhờ oai thần của Phật, du hành ba cõi, cũng thuận thời nghi mà giả nói diệt độ. Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con cùng với tám muôn Huệ Pháp Thân Đại Sĩ từ kiếp quá khứ lâu xa, nguyện xin lưu thông kinh này, khiến cho chúng sanh trong pháp giới thọ trì đọc tụng, tu hành đúng như thuyết, một thời thành Phật không dám phóng xả. Bạch Đức Thế Tôn ! Sau khi Phật diệt độ, ở trong đời ác nếu có thiện nam tử thiện nữ nọn nào thọ trì đọc tụng biên chép kinh này, kẻ ấy sẽ được bao nhiêu phước ? ”

Đức Phật bảo : “ Nay thiện nam tử ! Nếu người nào đem trân bảo đầy cả Đại thiên thế giới để bố thí không bằng có người được nghe danh hiệu Kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, nếu người nào đem trân bảo đầy cả mười ngàn thế giới để bố thí, không bằng có người nhiếp trì Kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, nếu người nào đem trân bảo đầy cả mười muôn thế giới để bố thí, không bằng có người nhiếp biên chép Kinh này một bài kệ, cho đến một câu, một chữ, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, tuy đem trân bảo đầy vô lượng thế giới để bố thí, không bằng chí tâm đọc tụng một bài kệ của Kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Lại hơn nữa, tuy bố thí cho tất cả chúng sanh trong khắp mười phương thế giới, không bằng chí tâm giải nghĩa một câu, hoặc vì người

nói nghĩa một bài kệ của Kinh này, phước sau còn thắng hơn trước. Tại sao thế ? Vì bố thí tiền của thức ăn là bố thí thuộc về thế gian, chỉ nuôi sống tánh mạng, không thoát khỏi sanh diệt luân hồi. Còn bố thí pháp Đại Thừa để nuôi lớn đạo căn Bồ Đề cho chúng sanh, có thể nối tiếp Huệ mạng chân thường của Tam Thừa hành giả.

Thiện nam tử ! Nếu đọc tụng thọ trì Kinh này, xưa vốn là kẻ ác, nay là người thiện. Trước tuy kẻ khổ, nay là người vui. Xưa vốn kẻ triền phược, nay là người giải thoát. Trước vốn kẻ chưa được độ, nay là người được độ. Xưa vốn kẻ vô trí, nay là bậc luận sư. Trước vốn kẻ hữu lậu, nay là người vô lậu. Xưa vốn kẻ phàm hạnh, nay là người thánh hạnh. Trước vốn kẻ mất đạo, nay là người vào Thánh đạo. Thân tuy phàm phu, đọc tụng thọ trì Kinh này, trí đồng với Thánh huệ. Căn bản tuy phiền não, đọc tụng thọ trì Kinh này, được đồng chung cảnh Niết Bàn với chư Phật.”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Như lời Phật vừa nói : ‘ vốn kẻ phàm hạnh, nay là người thánh hạnh; căn bản tuy phiền não, đọc tụng thọ trì Kinh này, được đồng chung cảnh Niết Bàn với chư Phật .’ Thế thì kẻ phá giới, tạo Ngũ Nghịch, phỉ báng Chánh pháp, đọc tụng thọ trì kinh này, cũng được đoạn trừ phiền não và cũng sẽ được Niết Bàn ư ? Lời trên tuy đã minh bạch, nhưng cúi xin Thế Tôn vì con và chúng sanh giải thích rành rõ thêm !”

Đức Phật bảo : “ Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông nay khéo hỏi, Ta sẽ giải thích. Nay thiện nam tử, tất cả chúng sanh bởi chẳng được gặp Phật, cho nên tà kiến phạm giới, phỉ báng Chánh pháp. Nếu Phật ở đời thì không phạm giới và phỉ báng Chánh pháp. Tại sao thế ? Ví như ông trưởng giả chỉ có một con, nên nặng lòng yêu quý. Khi cha còn ở nhà, ngày đêm dạy bảo việc này việc khác, con đều thuận theo. Người con ấy được hiểu thuận là do cha dạy bảo, nên không có sự trái phạm. Thời gian sau, cha đi xa không hẹn ngày trở lại, đứa con lãng quên mất lời cha dạy, phạm nhiều tội lỗi. Bởi con không biết lúc nào cha về, nên tưởng là đã chết, bi thương kêu khóc. Có lúc lại tự hồ ngộ nghịch, sâu não mất tâm, quên hẳn lời cha dạy khi xưa, dường chẳng hiểu thuận, thốt lời như phỉ báng. Một thời gian lâu sau, người cha ở phương xa lại trở về, đứa con vui mừng, nhớ lời cha dạy khi trước, giữ gìn không trái phạm. Bởi con thấy cha, nên tin rằng cha mình chưa chết. Thế thì không thể cho là đứa con mãi phạm tội nghịch. Bởi nay con đã biết giữ lời dạy bảo của cha, thuận theo mà làm, nên không phải là phỉ báng.

Nay thiện nam tử ! Ông trưởng giả tức là Như Lai. Đức con tức là tất cả chúng sanh. Dạy bảo tức là giáo giới Đại Thừa. Đi xa tức là phương tiện Niết Bàn, hiện thân hóa độ phương khác. Không thấy cha tưởng đã chết, tức cho Phật vĩnh viễn

diệt độ. Sầu não, bi thương mất tâm, tức là bị vô minh che tối. Chẳng giữ lời cha dạy, tức là phạm giới. Thốt lời nói cha mất hân, tức là phạm tội ngũ nghịch. Mê chánh lý nói lời chẳng hiểu thuận, tức là tội phi báng.

Như Lai cũng thế, khi du hóa phương khác xong, lại hiện thân, chúng sanh nhìn thấy liền sanh lòng tin biết rằng Phật chưa diệt. Phật vì chúng sanh thuyết pháp khiến hoàn phục bản tâm, nên chẳng thể còn gọi đó là phạm giới. Bởi chẳng biết mới nói diệt, nên chẳng thể cho rằng thật đọa vào tội nghịch. Vì thuận theo lời dạy, thật hành đúng lý được giải ngộ, nên chẳng thể cho rằng thật có báng pháp.

Thiện nam tử ! Người đọc tụng thọ trì Kinh này, có thể tiêu trừ tội nặng và các phiền não từ vô lượng kiếp sanh tử. Nghe tên kinh này, tức là được nghe danh hiệu Phật. Thấy kinh này, tức là được thấy Phật. Trì kinh này, tức là trì thân Phật. Hành kinh này, tức là làm việc Phật. Thuyết kinh này, tức là nói pháp Phật. Giải kinh này, tức là giải nghĩa Phật. Nếu làm việc Phật, khéo giải nghĩa Phật, người như thế, vĩnh viễn không còn phiền não. Bởi tại sao ? Vì người ấy đã được gặp kinh, khéo biết dứt trừ phiền não.

Thiện nam tử ! Giả sử lấy tám muôn kiếp làm một ngày, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm. Căn cứ theo số năm giả lập ấy mà tính kể, trải qua trăm ngàn ức kiếp mới được gặp một Đức Phật. Lại qua số kiếp đó, mới được gặp một Đức Phật nữa. Được gặp kinh này còn khó lâu hơn số nói trên. Gặp kinh này tức là được gặp chư Phật mười phương ba đời. Vì thế người có trí hãy nên thọ trì đọc tụng biên chép và giải thuyết. Công đức ấy hay trừ được trọng tội, tà kiến, vô minh, phiền não, kết lậu, trụ nơi phước điền, và hay tiêu được vô lượng sự cúng dường của thế gian.”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Bạch Bích Chi Phật còn chẳng thể tiêu được sự cúng dường của thế gian, phương chi kẻ phàm phu có thể tiêu trừ được ? ”

Đức Phật bảo : “ Thiện nam tử ! Nói Bích Chi Phật không thể tiêu được của cúng dường, lẽ đó không đúng hẳn. Bích Chi Phật tuy không hay thuyết pháp độ người, nhưng nếu nhập thiền Tam muội, rồi từ Tam muội xuất định, khởi đại thần thông độ cho tất cả chúng sanh, là có thể tiêu được của cúng dường ! ”

Bấy giờ Hư Không Tạng Bồ Tát lại thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Trong kinh có nói : Kẻ tà kiến phá giới không được cùng tịnh chúng ở một quốc độ, uống chung một nước sông, và cùng Bồ Tát, thuyết giới, sám hối, tự tứ. Người đó đã sụt lui mất Thánh đạo, không được đứng vào số tăng chúng. Như thế tại sao lại nói : Kẻ trọng tội tà kiến hành trì kinh này, tiêu được của cúng dường ? Nếu tiêu được

của cúng dường, tức là cùng với chư Phật đồng hưởng ngôi Ứng Cúng, hơn ngôn A La Hán và Bích Chi Phật. Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi phân biệt nói rõ. Con nghe hiểu xong, lại vì chúng sanh giải thuyết như lời Phật dạy, khiến cho họ được giải thoát ! ”

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông hôm nay đầy đủ lòng từ bi, thương xót chúng sanh mà hỏi việc này. Vậy hãy lắng nghe cho kỹ và suy xét nhớ lấy cho khéo, Ta sẽ vì ông mà giải thích rành rẽ. Thiện nam tử ! Cảnh giới của kinh này không phải hàng Thanh Văn Duyên giác có thể biết, cũng không phải cảnh giới suy nghĩ của các ma vương, ngoại đạo, phàm phu. Kinh này duy Phật mới có thể biết, ông cũng sẽ được đạt.

Thiện nam tử ! Khi xưa Ta hành đạo Bồ Tát nói pháp bố thí, thật hành bố thí, nhưng không quán sát tốt xấu để thành tựu ruộng phước, mà chỉ bảo : Bố thí cho loài súc sanh được trăm phước báo, bố thí cho kẻ Xiển Đề được ngàn phước báo. Thiện nam tử ! Kẻ đoạ căn lành chết đọa vào hàng Xiển Đề. Kẻ không biết hổ thẹn chết đọa vào hàng súc sanh. Súc sanh và Xiển Đề ngày kia quả lành thành thực, thì có thể nhận sự cúng dường cho người gieo trồng ruộng phước, hưởng chi là kẻ tà kiến phá giới ư ? Nghĩa ấy như thế. Kinh Đại Thông Phương Quảng có sáu đức lớn không thể nghĩ bàn, hay khiến cho kẻ phá giới, phạm Ngũ Nghịch, phi báng chánh pháp, tà kiến phiền não, được trừ diệt hết tội, có thể nhận sự cúng dường ! ”

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Chư Phật Như Lai không thể nghĩ bàn ! Kinh Đại Thông Phương Quảng có sức oai thần không thể nghĩ bàn ! Người thọ trì kinh này, công đức cũng không thể nghĩ bàn ! ”

Đức Phật bảo : “ Như thế ! Như thế ! Ông nói rất đúng. Thọ trì kinh này được công đức vô biên không thể nghĩ bàn ! ”

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng : “ Nay thiện nam tử ! Ta nhớ thuở xưa về đời quá khứ, có một kiếp gọi là Thanh Tịnh, Ta ở trong kiếp đó cúng dường chín mươi hai ức na do tha Đức Phật. Bởi thời gian đó Ta hành pháp Tiểu Thừa, nên có rất nhiều lầm lỗi, phạm giới vô lượng, nên không được các Đức Như Lai thọ ký cho. Lại trải qua kiếp ấy, đến kiếp gọi là Nhạo Kiến. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường bốn mươi hai ức Đức Phật, cũng không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải kiếp qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Phạm Âm. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường hai mươi hai ức Đức Phật, cũng không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải kiếp qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Tâm Hỷ. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ngàn chư Phật, cũng không thấy

các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Lại trải kiếp qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Cứu Khổ, cõi nước tên Trang Nghiêm, Đức Phật hiệu là Đại Thí, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, đầy đủ mười hiệu. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường bốn mươi ức chư Phật, được nghe Kinh này, dứt hết phiền não, nhưng cũng không được Phật thọ ký.

Này thiện nam tử ! Thuở xưa Ta từng đem đủ tất cả các món cúng dường dâng lên chư Phật, song không thấy các Đức Như Lai ấy thọ ký cho. Thiện nam tử ! Khi xưa Ta ở trong ngàn ấy kiếp, cúng dường ngàn ấy chư Phật, tôn trọng ngợi khen, trừ được phiền não, giữ oai nghi cấm giới, đầy đủ hạnh pháp Thanh Văn, tu phạm hạnh trong sạch, học hạnh bố thí, giữ tất cả giới, thật hạnh đầu đà, xa lìa kiêu mạn, giận hờn ngu si. Ta lại khéo nhẫn nhục, phát từ tâm nghe như thế nào nói như thế ấy, chăm chỉ siêng năng. Tất cả chỗ được nghe, Ta nhận giữ không quên, thường ở nơi xa vắng, vào các pháp thiền định. Khi xuất định lại tùy nơi, vẫn-huệ đọc tụng suy xét. Nhưng tuy hành trì ngàn ấy công hạnh, cũng không thấy các đức Như Lai thọ ký cho Ta, là tại vì sao ? Bởi Ta thọ cấm giới mà hủy phạm rất nhiều, đắm sâu pháp Thanh văn cùng hạnh Nhị thừa, lại không được nghe kinh Đại thừa Phương Quảng. Vì thế các bậc Bồ Tát nên xa lìa hạnh Nhị thừa, tu tập kinh điển đại thừa Phương Quảng, danh hiệu Phật Ta đã cúng dường thuở ấy, dầu dùng một kiếp mà tuyên thuyết cũng không thể nói ra hết được.

Thiện nam tử ! Trải thời gian đó về sau Ta được gặp đức Phật Định Quang. Ngài vì vô lượng đại chúng nói kinh Đại thừa Đại Thông Phương Quảng. Khi đó ta được nghe, được thấy đức Phật nói kinh này, thọ trì đọc tụng, suy xét nghĩa lý, liền đắc Vô-sanh-Pháp-nhẫn. Ngay thời gian đó, đức Định Quang Như Lai mới thọ ký cho Ta. Ngài bảo : " Đời sau ông sẽ được thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, đầy đủ mười hiệu. Bởi thế, thiện nam tử ! Nên thọ trì kinh này, tất sẽ mau chứng ngôi Phật quả, hướng chi là việc tiêu sự cúng dường của Trời, người. Cho nên Kinh điển Đại thừa là kho tàng quý báu, có sức bố thí không thể nghĩ bàn, huệ thí cho kẻ phá giới, nghèo nàn. Người tu theo pháp này như được châu báu.

Thiện nam tử ! Đại thừa như nước biển cả, tiểu thừa như nước vết chân. Đại thừa như núi Tu Di, tiểu thừa như tổ kiến. Đại thừa như nhật nguyệt, tiểu thừa như ánh lờ. Kinh thừa này là đại thừa, không thể nghĩ bàn, dung nạp tất cả chúng sanh, cũng như hư không. Trong tất cả các thừa, thừa này là bậc nhất. Đại thừa này là Vô thượng thừa. Tiểu thừa có hạn lượng, không thể độ tất cả. Duy Vô thượng thừa mới có thể độ tất cả chúng sanh. Nếu hành trì theo Vô lượng hư không đại thừa này, thì như hư không chẳng có hạn lượng cũng không có hình sắc. Đại thừa cũng như thế, vô hạn lượng vô chướng ngại, tất cả chúng sanh nương nhờ nơi đây nên quan

sát tướng của thừa này rộng rãi dung nạp rất nhiều. Trong vô lượng kiếp nói công đức của đại thừa và kẻ hành trì theo thừa này, không làm sao cùng tận được. Trong tất cả các thừa, đại thừa này tối thắng. Chí tâm thọ trì đại thừa, sẽ được đến ngôi cõi Bồ Đề, không còn bị ràng buộc chướng ngại. Vô thượng thừa này thắng tất cả hạ liệt thừa. Ta ngồi dưới cõi Bồ Đề, quan sát mười hai chân duyên, vì thương xót chúng sanh nên nói kinh Đại thừa. Mười phương các chúng sanh nếu tu theo thừa này, sẽ được không tăng giảm, sức dung thọ như hư không. Cho nên đại thừa có công năng thần thông trí huệ lớn chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế tất cả chúng sanh đều nên tu tập. Tất cả chúng cõi Trời, Thiên ma và ngoại đạo, muốn trừ phiền não ràng buộc, nên quy y đại thừa. Như thế quyết sẽ được đầy đủ Lục thần thông, Tam minh, Tam đạt, có thể dẹp các ma, ngoại đạo, cùng những bọn tà kiến. Pháp đại thừa rất thiết yếu, hay phá các phiền não, khiến đầy đủ mọi căn lành, cho nên công năng của đại thừa thật khó nghĩ bàn ! Tất cả các pháp thế gian cùng các pháp xuất thế và pháp hữu học, vô học, đều nhiếp trong Đại thừa.

Thiện nam tử ! Nếu chúng sanh nào làm điều ác, lại gần gũi kẻ tà kiến, hạng ác tri thức, nên bảo họ mau cải hối và tránh xa ngay những người ấy, quay lại quy y Đại thừa. Nếu người chẳng ưa thích cầu học Đại thừa, thì không thể phá được phiền não. Muốn cầu giải thoát phải học Đại thừa. Nếu có đại nhân hiểu đại sự, nghe nói đại thừa sanh lòng hoan hỷ, nên biết đó tức là hạng người đại thừa. Hành giả được tâm vắng lặng, đầy đủ thần thông, đều nhờ bởi dùng Đại thừa để tự trang nghiêm. Nếu có người nào hành đại hạnh, đó là không làm dứt hạt giống Tam Bảo. Nếu có người nào hướng theo pháp Đại thừa, kẻ đó liền được vô lượng phước, có thể đến thế giới mười phương, cúng dường mười phương vô lượng chư Phật. Như thế kinh Đại Thừa Phương Quảng, các thừa thế gian không thể thắng nổi, đầy đủ oai đức phá sanh tử. Cho nên Đại thừa thật khó nghĩ bàn, khiến được sắc lực, được tự tại thành tựu, đầy đủ pháp tánh chân thường. Nếu ai nương theo Đại thừa này, người đó sẽ được hưởng sự vui vô thượng. Bậc có thể xả mình bố thí, tu đạo từ bi, do vì đó được Vô thượng thừa. Bậc trì giới tinh tấn, tu phạm hạnh có thể dùng thần thông, che nhật nguyệt, đều do từ lâu đã tu hạnh Đại thừa. Nếu tự tâm thường tinh tấn, siêng cần tu tập, người đó được Đại thừa. Nếu bị vô lượng quả báo khổ não, tu theo Đại thừa tất được trừ diệt. Nếu có thể an trụ nơi Kinh điển Đại thừa, sẽ được hưởng sự an vui như chư Phật, lại đầy đủ chánh niệm, thường tinh tấn, được Tứ như ý thần thông lực. Bậc nương theo chánh pháp và chân nghĩa, đều do từ lâu đã tu kinh Đại thừa. Bậc đầy đủ Thập lực, Tứ vô sở úy, ba mươi hai tướng đẹp trang nghiêm đặc Kim cương Tam muội cùng Nhứt thiết trí, đều do từ lâu đã tu pháp Đại thừa.

Thiện nam tử ! Nếu người nào trì kinh Đại thừa này từ một chữ, một câu, cho đến một bài kệ, sẽ được thoát hết các khổ nạn, trọn không đọa ác đạo, được đến chốn

an vui. Trong đời ác về sau, nếu ai được bản kinh này, Ta đều thọ ký cho chắc chắn sẽ thành Phật đạo. Nếu trì kinh này, Phật thường gần người đó, kẻ ấy cũng thường gần Phật. Người đó hộ trì Phật pháp, chư Phật cũng hộ trì kẻ ấy, khiến cho được đại thần thông, đại trí huệ, hay chuyển đại pháp luân, độ các nẻo sanh tử, phá hoại ma quân. Khi xưa Ta ở chỗ đức Định Quang Như Lai nghe kinh Phương Quảng này, nên được an trụ Pháp nhẫn, được thọ ký hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật. Sau khi Ta diệt độ, nếu ai tu học kinh này, Ta cũng thọ ký cho người đó sẽ thành Phật. Kẻ nào ở đời vị lai, hiểu được nghĩa kinh này, nên vì những chúng sanh mê tối mà diễn nói. Như Lai tuy chẳng còn hiện ở đời, song ngôi Tam Bảo vẫn chẳng dứt, cũng như Phật còn hiện thế. Vì sao ? Bởi Ta từ nơi vô lượng chư Phật, đã thọ trì kinh điển này, từng ở trong đời mạt kiếp, vì người mà diễn nói, nên ngày nay mới được ba mươi hai tướng.”

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : "Bạch Đức Thế Tôn ! Tất cả chư Phật đều nói ba mươi hai tướng, nay Thế Tôn cũng nói ba mươi hai tướng. Vậy do nhân hạnh gì mà được thành tựu các tướng đẹp ấy, cúi xin đức Thế Tôn chỉ dạy cho chúng con ! "

Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát : " Này thiện nam tử ! Như Lai do thành tựu vô lượng công đức, nên mới được ba mươi hai tướng. Dù Ta nói đến cùng kiếp các nhân hạnh ấy cũng không thể hết. Nay Ta sẽ vì ông mà nói lược qua thôi : Như Lai do chí tâm tịnh giới nên được tướng lòng bàn chân bằng phẳng. Do tu tất cả hạnh huệ thí nên được tướng lòng bàn chân có ngàn vòng xoáy. Do chẳng lừa dối tất cả chúng sanh, nên được tướng gót chân đầy đặn. Do hộ trì chánh pháp, nên được tướng ngón tay thon dài. Do không phá hoại người, nên được tướng tay chân có màng mỏng giao tiếp. Do dùng đôi mắt vui tươi nhiệm màu khi cúng dâng bố thí, nên được tướng tay chân mềm mại. Do đem thức ăn trong sạch bố thí, nên được bảy chỗ nơi thân đầy đặn. Do ưa vui nghe chánh pháp, nên được tướng bắp vế tròn trặn như con hươu. Do che dấu tội lỗi của người nên được tướng mã âm tàng. Do tu pháp thập thiện, nên được tướng thân trên như sư tử vương. Do thường đem pháp lành giáo hóa chúng sanh nên được tướng đôi vai bằng no đầy. Do cứu giúp người khỏi sợ hãi nên được tướng cánh tay, khuỷu tay tròn trặn. Do thấy người kiến tạo ngôi Tam Bảo vui mừng giúp đỡ, nên được tướng tay dài chắm gối. Do thường tu muôn pháp lành, nên được tướng thân hình thanh tịnh. Do thường cho thuốc người bệnh, nên được tướng ăn vật gì đến cổ đều không lộ hiện. Do thường phát tâm trang nghiêm tu pháp lành, nên được tướng hàm sư tử. Do đối với tất cả chúng sanh một lòng bình đẳng, nên được tướng bốn mươi cái răng. Do vui vẻ hòa hợp không tranh kiện nên được tướng răng kín. Do đem trân bảo bố thí nên được tướng răng bằng. Do thân miệng ý trong sạch, nên được tướng răng cửa trắng. Do giữ bốn điều lỗi của miệng, nên được tướng lưỡi rộng dài. Do thành tựu vô lượng

công đức, nên được tướng các thức uống ăn vào miệng đều biến thành thượng vị. Do thường đem lời dịu dàng nói với chúng sanh, nên được tướng phạm âm. Do tu tập từ tâm nên được tướng đôi mắt rộng dài. Do chí tâm cầu đạo Vô thượng Bồ đề, nên được tướng lông mi như ngưu vương. Do khen ngợi công đức của người, nên được tướng bạch hào. Do cung kính cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, A xà Lê sư, nên được tướng nhục kế. Do ưa thích nói pháp Đại thừa, nên được tướng thân mềm mại. Do vui mừng trải tọa cụ cho bậc tôn trưởng, nên được tướng Kim quang minh. Do xa lìa việc xúm với nhau nói chuyện thế gian, nên được tướng mỗi mỗi chân lông đều hiện sắc xanh biếc. Do vui nhận lời răn dạy của bạn lành, sư trưởng, nên được tướng lông trên thân nhỏ mượt. Do chẳng đem việc ác gán cho chúng sanh, nên được tướng sắc tóc ánh nhuận. Do thường khuyên chúng sanh tu Tam muội, nên được tướng viên mãn như Ni câu đà. Do sanh xứ nào cũng ưa thích tạo tượng Phật, nên được tướng sức như đại lực sĩ.

Thiện nam tử ! Bồ Tát Ma ha tát thành tựu vô lượng công đức như thế, nên được ba mươi hai tướng cùng các vẽ đẹp trang nghiêm."

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : " Bạch Đức Thế Tôn ! Con quán các pháp đều không có tướng mạo, lại quan Như Lai cũng chẳng phải thật có các nhân hạnh đó, tại sao Thế Tôn lại nói rộng tu muôn hạnh ? Con quán từ Phật Pháp Tăng. Cho đến Khổ Tập Diệt Đạo, Ngũ ấm, Lục nhập, Thập nhị nhân duyên, các Ba la mật, nhân quả trong ngoài, không, Vô tướng Vô nguyện đều chẳng thấy sanh ra, chẳng thấy diệt mất, như huyễn, như hóa, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như lông rùa, như sừng thỏ, như hoa đóm giữa hư không, như thạch nữ có con, như mặc bóng áo, như cỡi bóng chim trắng, tợ có tợ không. Và tất cả các pháp có, không, chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng kiến chẳng thức, cũng đều như hư không. Thế sao Phật lại nói ta tu các pháp ? Con quán Như Lai cũng chẳng phải chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu, cũng chẳng phải mất, chẳng phải sắc, chẳng phải sắc tướng hành. Chẳng phải tai, chẳng phải thanh, chẳng phải thanh tướng hành. Chẳng phải mũi, chẳng phải hương, chẳng phải hương tướng hành. Chẳng phải lưỡi, chẳng phải vị, chẳng phải vị tướng hành. Chẳng phải thân, chẳng phải xúc, chẳng phải xúc tướng hành. Chẳng phải ý, chẳng phải pháp, chẳng phải pháp tướng hành. Chẳng phải thức, chẳng phải sắc, chẳng phải thức sắc tướng hành. Chẳng phải sắc, chẳng phải khổ, chẳng phải sắc khổ tướng hành. Con quán Như Lai chẳng phải ta, chẳng phải người, chẳng phải hành, chẳng phải ấm, chẳng thật chẳng hư, chẳng tụ chẳng tán, chẳng ra chẳng vào, thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Con quán Như Lai không đi, không lại, không có trụ xứ, không có tâm ý thức, không có nghiệp thân miệng ý, chẳng một chẳng hai, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng nhơ chẳng sạch, không có ta, người, chúng sinh, thọ giả. Con quán các pháp chẳng thường, chẳng

đoạn, không sanh, không diệt, không tu, không hành, không xả, không thọ, rốt ráo thường trú. Như Lai và các pháp đều như thế, tại sao THẾ TÔN lại nói rộng tu muôn hạnh ?"

Bấy giờ đức Phật khen ngợi Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát rằng : " Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông ở trong thời quá khứ từng đã cúng dàng vô lượng chư Phật, đã thấu hiểu từ lâu nghĩa Không của Vô thượng Đại thừa, đã biết suốt muôn Pháp đều về Không Tịch, cũng như hiểu rõ chư Phật vẫn rốt ráo thường trú. Thiện nam tử ! Ví như hạt châu lưu ly quý báu ở trong bùn trải qua ngàn năm, vì tánh nó vốn trong sạch, nên khi ra khỏi bùn vẫn còn nguyên bản chất. Các ông nay cũng như thế, thấu rõ pháp tướng tánh vốn thanh tịnh. Các ông tuy ở trong ba cõi, trong đám bùn lầy năm món ô trược, giúp Phật để hoằng dương giáo hóa, cũng không bị bùn làm ô nhiễm. Bởi không bị ô nhiễm, nên hỏi Ta nghĩa đó.

Thiện nam tử ! Hãy để ý lắng nghe, Ta nói cho biết ! Tất cả muôn pháp nguyên lai không có tướng mạo. Do có văn tự, nên tạm nói có pháp. Thật ra trong pháp không có văn tự, trong văn tự không có pháp. Vì lưu bá nên có ngôn ngữ văn tự, trong văn tự không có Bồ Đề, trong Bồ Đề cũng không có văn tự, nhưng trong đạo thể tục nói ra có văn tự, chúng sanh, Phật tánh. Lại đạo Vô thượng Bồ Đề vốn chẳng lìa văn tự.

Thiện nam tử ! Nói đúng ra, Như Lai vô tận vô sanh, chẳng tu chẳng hành, nhưng lìa các sự tu hành thì không vào Chánh vị. Như Lai cũng chẳng phải bậc Nhứt sanh Bồ xứ lên cõi trời Đâu suất đà, chẳng từ đó mà hạ sanh nhân gian, chẳng ở thai, chẳng ở đời, đối với tất cả các pháp tâm không trụ trước. Như Lai chẳng nói Ta đã vượt khỏi sanh già bệnh chết, chẳng nói trong bốn phương mỗi phương đi bảy bước, cũng chẳng tự nói Ta là bậc Vô thượng tôn ở thế gian. Như Lai chẳng phải thật ở trong cung, vui cùng thế nữ, chẳng tập những kỹ thuật của thế gian, cũng chẳng học cõi ngựa đấu sức. Vì muốn độ chúng sanh, nên thị hiện cảnh người già. Vì phá hoại sự tham chấp sắc thân, nên thị hiện tướng bệnh khổ. Vì phá hoại sự tham thọ hưởng, nên thị hiện tướng chết. Vì phá hoại lòng tham đắm ngã và ngã sở, nên thị hiện tướng Sa môn xuất gia. Vì muốn khiến chúng sanh chẳng cầu thân nơi hàng Phạm Thiên Đế Thích, mà cần cầu pháp Vô thượng xuất thế, nên thị hiện vượt cung thành thoát ly sự ràng buộc trong ba cõi. Lại thị hiện chẳng phải nhân quả trước sau, thị hiện không sân ái.

Thế nên sự dùng ba mươi hai tướng trang nghiêm sắc thân, là vì muốn chỉ cho chúng sanh ruộng phước tốt lành. Xả trần châu áo gấm, bỏ chuỗi anh lạc, buông thả kẻ Xiển đà la theo phục vụ, là thị hiện rũ sạch tất cả muôn duyên phiền não. Cắt bỏ râu tóc, là thị hiện xa lìa sự tham trước tất cả pháp. Thọ trì áo cà sa, là thị xa

điều phục chúng sanh. Đến ông Uất Đà Già A La tham hỏi thọ pháp, là thị hiện phá hoại tâm tự cao. Tu sáu năm khổ hạnh, là vì hàng phục ngoại đạo. Thọ thức ăn uống, là thị hiện tùy thuận theo pháp thế tục. Thọ dược thảo là thị hiện sự biết vừa đủ. Ngồi trên đệm cỏ, là tỏ sự phá trừ kiêu mạn. Chư thiên, Long thần, khen ngợi cung kính, là nêu rõ quả báo công đức trang nghiêm. Hàng phục ngoại ma, là tỏ sức dũng mãnh. Tay mặt chỉ xuống đất, là tỏ công lực của sự tạo phước. Đại địa chấn động, là tỏ sự báo ân. Tu Vô tướng vô nguyện đắc Vô thượng Bồ đề, là thị hiện biết suốt các pháp tướng.

Thiện nam tử ! Quán các pháp bình đẳng, nên gọi là Phật. Trí huệ của Phật không ai thắng nổi, nói pháp thiết yếu, biết Phật quá khứ hiện tại vị lai, vì nghĩa đó nên gọi là Như Lai. Thấy biết rành rõ việc ba đời, các pháp lành, chẳng lành, nên gọi là Tát bà nhã. Lời nói chân thật nên gọi là Thiên nhơn sư. Nếu hành giả có thể quán như thế đó gọi là Bồ Tát. Như quán khác đi, chẳng thể gọi Bồ Tát, gọi là lừa dối tất cả chư Phật. Tất cả các đức Như Lai, thật ra chẳng xuất chẳng nhập, chẳng sanh chẳng diệt. Vì độ chúng sanh nên nói là xuất thế, lại vì độ chúng sanh nên bảo là nhập Niết Bàn !”

Khi ấy Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng : " Bạch đức Thế Tôn ! Con biết lý không của pháp tướng đã từ lâu. Chư Phật Như Lai không ra đời, không diệt độ, không sanh nơi vương cung, không tịch dưới cây song thọ, rất rạo thường trụ, vì độ chúng sanh mà tu các hạnh khổ và nhập Niết bàn. Chư Phật Như Lai không động chuyển, chân thật thường còn, ứng thân trong ba cõi, hiện năm thứ pháp thân. Những gì là năm ? Đó là : thật tướng pháp thân, Công đức pháp thân, Pháp tánh pháp thân, Ứng hóa pháp thân, Hư không pháp thân.

Thế nào gọi là Thật tướng pháp thân ? Như Lai trải vô số kiếp tu hành, chứng ngộ tướng chân thật của các pháp, nên gọi là Thật tướng pháp thân.

Thế nào gọi là Công đức pháp thân ? Đức Phật vì độ chúng sanh, nên ra công tích hạnh, muôn đức lành tròn đầy, nên gọi là Công đức pháp thân.

Thế nào gọi là Pháp tánh pháp thân ? Như Lai ngộ suốt cùng tận sự lý của tất cả pháp tướng, từ nơi cảnh mà hiểu tỏ nghĩa Không. Sự tỏ ngộ ấy tròn trặn đầy đủ, từ nơi cảnh mà được tên, nên gọi là Pháp tánh pháp thân.

Thế nào gọi là Ứng hóa pháp thân ? Đức Phật ra đời ứng thân đủ khắp năm cõi thiện ác để cứu vớt muôn vật. Từ chỗ ứng hóa ấy mà được tên, nên gọi là Ứng hóa pháp thân.

Thế nào gọi là Hư không pháp thân ? Hư không vô biên, pháp thân cũng vô biên. Hư không chẳng thể đo lường, pháp thân cũng chẳng đo lường. Thân của Như Lai cũng thế, như cõi thái hư, vì độ chúng sanh nên ứng hiện ra năm phần. Nên biết Như Lai không sanh không diệt, các pháp cũng thế, vì độ chúng sanh nên Phật hiện, Pháp hưng ! ”

Bấy giờ đức Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát : “ Này thiện nam tử ! Ông với Như Lai cùng hiểu suốt pháp tướng. Tất cả cảnh giới đều không ngăn không ngại ! ”

Thiện nam tử ! Đời vị lai có một kiếp tên là Thanh Tịnh, cõi nước tên Khoái Lạc. Nơi quốc độ ấy toàn dùng các vị Đại Bồ Tát luận giảng Đại thừa. Ở đó hãy còn không nghe thấy danh từ Nhị thừa, huống chi là ác đạo ! Trong thời kiếp và cõi nước đó, ông sẽ được thành Phật hiệu là Thanh Tịnh Trang Nghiêm, Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đầy đủ mười hiệu. Phần đông chư Bồ Tát ở các phương khác đều tới quốc độ ấy để nghe nhận kinh Đại thừa Đại thông Phương Quảng. Vì thế tất cả chúng sanh nếu có ai nghe danh hiệu Hư Không Tạng Bồ Tát, lễ bái, cúng dường tất sẽ được sanh sang thế giới Khoái Lạc kia. Nên biết người đó chỉ trải qua mười đức Phật, sẽ được thọ ký ! ”

(HẾT QUYỂN TRUNG)

Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hồi Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch

(Quyển Hạ)

Bấy giờ trong Pháp hội, Tín tướng Bồ Tát vì tất cả chúng sanh và chính mình, hỏi danh hiệu chư Phật. Do nhân duyên đó, sau khi Đức Thích Ca Mâu ni tuyên xưng hồng danh chư Phật trong mười phương ba đời cùng mười hai phần Kinh và Đại Bồ Tát Tăng xong, lại muốn nói tiếng pháp đại Sư Tử Hống. Sư Tử Hống gọi là quyết định thuyết. Quyết định thuyết tức là nói rõ Như Lai thường trú không diệt, nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Thiên ma nghe nói sợ hãi, ngoại đạo đều quy phục.

Khi ấy Như Lai phóng ánh sáng lớn, hiện tướng lưới rộng dài trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả các cõi đều rung động sáu cách. Sáu cách chấn động ấy là : phương Đông nổi phương Tây chìm, phương Tây nổi phương Đông chìm, phương Nam nổi phương Bắc chìm, phương Bắc nổi phương Nam chìm, chính giữa nổi bốn bên chìm, bốn bên nổi chính giữa chìm. Đó gọi là sáu cách rung động của các thế giới. Từ nơi lưới Đức Thế Tôn phóng đại quang minh, ánh sáng rộng

lớn soi khắp mọi nơi. Ánh sáng rộng lớn soi khắp ấy nêu ý : chuyển vô thường thành chân thường, chuyển bất tịnh thành chân tịnh, chuyển khổ trở thành vui, chuyển vô minh trở thành minh giác.

Bây giờ hào quang của Phật soi tới đâu, tất cả núi rừng, đất đai, sông ngòi, biển cả, núi Thiết Vi, địa ngục, chỗ cao chỗ thấp đều trở nên bằng phẳng tinh sạch, dứt hết mọi sự nhơ ác, cũng như thế giới Thanh Tịnh Trang Nghiêm Mãn Nguyệt ở phương Đông.

Khi ấy chư Phật phân thân của Đức Thích Ca từ hư không xuất hiện bay xuống như mưa hoa, từ đất vượt lên như cây mọc, đầy khắp hư không chẳng nơi nào trống rỗng. Lúc đó các Đức Phật phân thân đồng thanh nói : “ Như Lai thường còn chẳng diệt. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả các pháp đều quy chân không. Muôn hạnh đều về Nhứt Thừa !” Tất cả chúng hội đều nghe thấy việc đó. Chư Phật nói xong, bỗng đều ẩn mất chỉ thấy Đức Thích Ca ngồi nơi bản tòa.

Lúc ấy tất cả đại chúng đều được thấy chư phân thân Phật. Sở dĩ được thấy là do sự oai thần của Đức Thích Ca Mâu Ni. Khi Đức Thế Tôn hiện sức thần thông oai đức, trong chúng có bốn mươi hằng hà sa Bồ Tát đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Tám mươi muôn Thanh Văn phát tâm Đại Thừa. Mười ngàn Tỳ Kheo Ni đắc quả A Na Hàm. Bốn ức Ưu Bà Tắc chứng quả Tư Đà Hàm. Mười ức Ưu Bà Di đắc quả Tu Đà Hoàn. Vô lượng trời người được Pháp Nhẫn Tịnh, tự biết đời trước của mình và biết tất cả các pháp hữu vi thấy đều vô thường.

Bây giờ Sư Tử Hống Bồ Tát Ma Ha Tát ở trong đại chúng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục, lễ kính nơi chân Phật và thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Như trước Thế Tôn đã nói : Nghe danh hiệu Phật được diệt tội, nghe danh hiệu Pháp được diệt tội, nghe danh hiệu Tăng cũng được diệt tội. Đó là do sức công đức của Phật, của Pháp và của Tăng. Vì Phật lực nên cầu Phật, vì Pháp lực nên cầu Pháp, vì Tăng lực nên cầu Tăng. Thế Tôn trước nói chỉ có Nhứt Thừa, nay sao lại phải cầu đến ba ? Chúng sanh thấy có ba, Phật còn tự nói có ba ngôi hưởng chi là chúng sanh.”

Đức Phật bảo Sư Tử Hống Bồ Tát Ma Ha Tát rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Ông hỏi nghĩa ấy rất có lợi ích cho chúng sanh. Vậy hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông mà giải nói rành rẽ.

Này thiện nam tử ! chẳng những Phật lực mà Pháp lực và Tăng lực đều là chúng lực. Phật là chỗ chúng sanh quy y, như nương về cha mẹ. Bồ Tát Tăng là những bậc tri thức chúng minh. Đức con mê chúng sanh, nếu tỉnh ngộ, sẽ tự sanh chán lìa, niệm cầu Tam Bảo. Sức niệm lâu ngày càng nhiều, cầu ra khỏi biển cả

phiền não của ba cõi. Kinh Phương Quảng là chiếc thuyền lớn để đưa chúng sanh vượt qua biển ấy.

Thiện nam tử ! Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng, Tăng tức là vô vi, vô vi tức là không, vô vi không tức là chân không. Trong không, ngoài không, lớn không, nhỏ không, đều về nơi Nhứt Không, chẳng có cái không nào khác biệt.

Thiện nam tử ! Như lời ông đã hỏi, nên cầu một, cần gì phải cầu ba ? Nay thiện nam tử ! Ví như có một người sợ hãi hư không, đi khắp các nơi tìm chỗ ẩn thân, vẫn chẳng thoát khỏi hư không. Thiện nam tử ! Chư Phật mười phương và Ta tuy nói nhân duyên muôn pháp lành, cho đến Tam Bảo cùng Tam Thừa, thật ra vẫn chỉ có một ! Lời thuyết giáo trước, giữ và sau đều thiện, vì tất cả chúng sanh mà tùy cơ phương tiện, phân biệt nói thành ba. Thế cho nên gọi là Nhứt Tướng Tam Bảo !”

Sư Tử Hống Bồ Tát thưa rằng : “ Hay thật ! Hay thật ! Đúng như lời Đức Thế Tôn chỉ dạy, con đã biết từ lâu, nhưng vì chúng sanh mới hỏi việc như thế.

Bạch Đức Thế Tôn ! Thật đúng như Thánh Giáo, các pháp về một, không hai không ba. Thế nên Kinh Phương Quảng là mẹ chư Phật, là đạo lớn của Bồ Tát, là mắt sáng của chúng sanh, dẫn dắt người tà kiến, cứu hộ kẻ mất tâm, dứt ba đường ác, mở cửa Vô Thượng Bồ Đề, đưa các hàng Thanh Văn đến ngôi Đại Thừa cực quả. Nay con xin nói môn Đại Đà Ra Ni, để cho hành giả được sự thủ hộ, tịnh trì giới hạnh, tu học kinh này. Nếu kẻ nào tin ưa kính trọng Kinh Đại Thông Phương Quảng, lập nguyện tu hành bảy ngày, như ác ma muốn đến làm não loạn, con sẽ khiến cho chúng không được tùy tâm tự tiện. Bạch Đức Thế Tôn ! Con xin hộ trì Kinh này khiến trụ lâu nơi đời, cho đến khi hành giả chứng tận Bồ Đề Tánh!”

Phật dạy : “ Thiện nam tử ! Ông hộ trì kinh này tức là hộ trì Tam Bảo, cũng ủng hộ cho người hành giáo.”

Khi đó Sư Tử Hống Bồ Tát liền ở trước Phật nói chân ngôn này :

“ Na mô Buýt đà, na mô Đạt ma, na mô Săng già. A đàn địa, đà ra ni, dà đà ha. A già sà ni bà, tỳ tát bà đạt ma. Ni bà tỳ y xá na, đa tỳ bà xá na. Tỳ ma la, tu bát ly đạt ma ni, dà na bà lâu ni. Xoa dạ đa, ma lệ, giá lệ. Hu lu, hu lu, sư bệ đế. Mạn đá la, mạn đá la. Sóa ha.”

Chân ngôn nên mỗi lần nên tụng một trăm biến và nhiễu bảy vòng. Hành trì bảy ngày như thế, mỗi ngày ba thời. Trong bảy ngày không niệm kinh nào khác, duy đề tâm nơi Phương Quảng, và không nghĩ đến cảnh chi khác.

Bạch Đức Thế Tôn ! Đà Ra Ni này tám trăm muôn ức chư Phật đã nói, nay con trùng tuyên lại, nếu kẻ nào phỉ báng chân ngôn này tức là phỉ báng chư Phật Như Lai. Đã phỉ báng chân ngôn này, thì đời đời không thành đạo, không ra khỏi ba cõi. Tại sao thế ? Vì chân ngôn này hay khiến cho kẻ mất tâm được hoàn lại bản tâm. Kẻ nào được nghe Đà Ra Ni này qua một lần, hãy nên biên chép, tự giữ các giới, không uống rượu ăn thịt, xa lìa sự đùa cợt, không vào quán chợ, thường hành tâm đại từ, và quý việc tọa thiền. Kẻ đó từ vô lượng kiếp cho đến nay, dù có ba chương tội nặng, khi nghe chân ngôn này rồi chí tâm thọ trì, hằng ngày đọc tụng không quên và giữ giới hạnh như thế, sẽ mau chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, không còn bị đọa Tam Đồ nữa !

Đức Phật bảo Sư Tử Hống Bồ Tát : “ Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông hay hộ trì ngôi Tam Bảo, thương nghĩ đến tất cả chúng sanh, muốn khiến cho thoát ly ba cõi, nên nói ra chân ngôn như thế. Ông thuyết chú này làm lợi ích lớn cho vô lượng học nhơn, phá trừ tà kiến, mở mang chánh đạo. Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh nếu kẻ nào nghe thấy danh hiệu ông và âm thanh của chân ngôn này, kính tin chẳng khinh hủy, sẽ được nhiều lợi ích. Người ấy hiện đời an ổn, đến khi mạng chung thường thấy chư Phật, cũng được thấy Ta, thấy thân ông cùng chư Bồ Tát. Kẻ đó tự biết mình sẽ được thành Phật, quyết định không còn nghi. Tất cả nhân duyên thấy Phật Tánh, trước tiên đều do lòng tin thanh tịnh, kẻ đó trừ bỏ hết điều ác, tu tập muôn hạnh lành, và cuối cùng sẽ thành Phật đạo !”

Đức Phật lại bảo : “ Sau khi Ta diệt độ, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn nào, hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một thời, hoặc một niệm, lễ bái chư Phật mười phương ba đời, mười hai phần kinh, chư Đại Bồ Tát, tâm niệm Đại Thừa, suy nghĩ Đệ Nhứt Nghĩa. Người đó trong một niệm bằng khoảng khảy ngón tay, tất cả Thập Ác, Ngũ Nghịch, và báng Kinh Phương Đẳng đều được tiêu trừ. Nếu có hàng Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Thức Xoa Ma Na, Sa Di, Sa Di Ni, hoặc mất bản tâm, hoặc phạm tội Tứ Trọng, Bát Cấm, Lục Trọng, Thập Ác, Ngũ Nghịch, như sanh lòng tin lễ bái danh hiệu chư Phật mười phương ba đời, thì những nghiệp ác ấy được tiêu diệt hết, không còn mảy may.”

Đức Thế Tôn vừa nói xong, khi ấy có Thiện Kiến Vương Tử cùng với đồng bạn ba ngàn vị, từ cõi Phật Định Quang trong giây phút bỗng hiện đến trước Như Lai, kính lễ nơi chân, đồng thanh thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con từ vô lượng kiếp tới nay, tạo nhiều nghiệp ác, nói không thể xiết ! Hoặc phạm Thập ác, Ngũ nghịch, hoặc báng Kinh Phương Đẳng, hoặc tạo vô lượng a tăng kỳ tội. Nguyên xin nương nhờ sức oai đức của Như Lai, mười hai phần kinh, cùng chư Bồ Tát, tỏ bày câu sám hối. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn hứa nhận cho chúng con !”

Phật dạy : “ Lành thay ! Lành thay ! Tâm sợ khó sanh, lòng thành khó phát. Muốn sám hối tội Thập ác, tội Ngũ nghịch, cho đến kẻ Xiển Đề muốn thấy Phật Tánh, đều phải nên như thế. Vậy các ông hãy tùy ý nói ra !”

Lúc đó Thiện Kiến Vương Tử cùng đồng bạn ba ngàn vị, nghe từ âm của Phật, chỉnh y phục, trạch áo vai bên mặt, gối hữu quì xuống đất, chấp tay thưa rằng :

Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con hôm nay quy mạng mười phương Phật, quy mạng mười phương Pháp, quy mạng mười phương Tăng. Sau xin cúi đầu quy mạng Đông phương A Súc Bệ Như Lai. Quy mạng Nam phương Bảo Tướng Như Lai. Quy mạng Tây phương A Di Đà Như Lai. Quy mạng Bắc phương Diệu Thắng Như Lai. Quy mạng Thượng phương Hương Tích Như Lai. Quy mạng Hạ phương Úc Tượng Như Lai. Quy mạng Đông phương Phổ Hiền Đại Sĩ. Quy mạng Nam phương Trì Thế Đại Sĩ. Quy mạng Tây phương Quán Âm Đại Sĩ. Quy mạng Bắc phương Mãn Nguyệt Đại Sĩ. Quy mạng Thượng phương Hư Không Đại Sĩ. Quy mạng Hạ phương Kiên Đức Đại Sĩ.

Lại xin cúi đầu quy mạng Bốn Sư Định Quang Như Lai. Quy mạng đương hội Đạo Tràng Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Quy mạng chư phân thân Hóa Phật ở khắp mười phương. Quy mạng bậc chứng Phật Tánh đời vị lai. Quy mạng Duy Ma Cật Đại Sĩ, Mạn Thù Thất Ly Đại Sĩ. Quy mạng A Nan Đà tôn giả, Ma ha Ca Diếp tôn giả. Quy mạng chư tôn đức xuất hiện từ đạo Thánh Nhơn. Quy mạng chư hữu giáo sơ tâm. Quy mạng Đại Tạng Thập Nhị Bộ Kinh. Quy mạng Đại Thừa Phương Đẳng Thánh Điển. Quy mạng chư dư kinh pháp. Quy mạng bát phần Phật Xá Lợi cập hình tượng. Quy mạng hiện hữu Phật sự.

Xin khê thủ Phạm, Thích Tôn Thiên. Khê thủ Đạo Lợi tam thập tam thiên tôn Thiên. Khê thủ tứ phương Hộ Thế Tứ Vương Tôn Thiên. Khê thủ Hư không, Thiên thượng, Địa thượng, Địa hạ, Sơn lâm, Giang hải, Đại thọ, nhứt thiết thần tiên. Khê thủ chư hữu thiên nhân, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, cập đại thần thông. Nguyên xin nghe biết và tác chứng minh. Nguyên tất cả chúng sanh nếu chưa sám hối đều được diệt tội. Nguyên tất cả chúng sanh cùng quì cúi đầu chấp tay, đồng thanh chí tâm sám hối :

Chúng con từ kiếp vô thủy cho đến ngày nay, vì một niệm mê chân tánh, nên lạc theo dòng vô minh, trong nẻo luân hồi, cuồng dại loại tâm, khởi vô lượng đảo kiến cùng phiền não ác nghiệp, tạo vô biên tội không thể kể xiết ! Những tội ấy hoặc từ ba nghiệp sáu căn gây nên, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy kẻ khác làm sanh lòng vui theo. Hoặc có tội biết, tội không tự biết. Hoặc có tội nhớ, tội không nhớ. Hoặc có tội nghi, tội không nghi. Hoặc có tội phát lồ, tội

che dấu. Chúng con gây vô số tội như thế, phần nhiều mình chẳng tự hiểu, ác tâm càng thịnh, chỉ thấy hiện tại, không rõ quả báo đời sau, xa lìa căn lành, gần thầy bạn xấu, bị ác nghiệp ngăn che, trôi theo tập quán phiền não. Ngày nay xin chí thành phát lồ sám hối.

Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con từ vô lượng kiếp cho đến nay vì cuồng dại si mê, đã gây tội hủy báng Tam Bảo, chúng con hoặc làm cho thân danh Như Lai bị tổn thương. Hoặc hủy phá thiêu đốt hình tượng Phật. Hoặc để lộ tượng Phật ngoài sương gió nắng mưa không che đậy. Hoặc để tượng Phật nơi phòng thấp, mình ở phòng cao. Hoặc để tượng Phật xung quanh, mình ở chính giữa. Hoặc dùng tay chân hay đồ vật chẳng sạch xúc chạm tượng Phật. Hoặc để hơi hôi như xông vào chỗ thờ Phật. Hoặc để thân mình lỏa lồ trước hình tượng Phật. Cho đến tạo tất cả tội từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Phật Bảo.

Đối với Pháp Bảo, chúng con hoặc phỉ báng Kinh Phương Đẳng Đại Thừa. Hoặc phỉ báng Kinh Diệu Tam Thừa. Hoặc phỉ báng bậc pháp sư thuyết pháp. Hoặc chánh pháp nói phi pháp, phi pháp bảo là chánh pháp. Hoặc phá hoại thiêu hủy Tam Tạng Kinh Điển. Hoặc để Kinh Điển nơi chỗ mưa dột nắng soi. Hoặc để Kinh Điển nơi chỗ không tôn kính. Hoặc dùng tay chân đồ vật không sạch xúc chạm, cùng để hơi hôi xông vào làm ô uế kinh Điển. Cho đến tạo tất cả tội từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Pháp Bảo.

Đối với Tăng Bảo, chúng con hoặc hủy báng bậc Bồ Tát Thánh Tăng. Hoặc hủy báng bậc Duyên Giác Thánh Tăng. Hoặc hủy báng hàng Thanh Văn hữu học, vô học. Hoặc dùng lời thô ác phỉ báng Năm Bộ Tăng. Hoặc sai khiến, đày đọa, giam cầm, trói buộc Năm Chúng xuất gia. Cho đến tạo tất cả tội từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, hủy phạm Tăng Bảo.

Do những tội ác đã tạo như thế, ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi ! Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo : chư Phật từ bi, kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiện Tri Thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thấy đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con từ vô lượng kiếp đến nay, cuồng dại si mê, đã tạo tội Tứ trọng. Về nghiệp dâm dật, chúng con hoặc làm việc phi pháp phạm hạnh không thanh tịnh đối với hàng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni. Hoặc phạm hạnh không thanh tịnh đối với năm chúng xuất gia cùng hai chúng tại gia. Hoặc phạm hạnh không thanh tịnh đối với cha mẹ, anh chị em, con cái, cùng hàng lục thân quyến thuộc. Hoặc phạm hạnh không thanh tịnh đối với các nam nữ trong loài người,

hàng chư Thiên, quý thần, cho đến loài súc sanh. Hoặc phạm về các tội : nhân duyên, nghề nghiệp, cách thức dâm dật.

Về nghiệp sát hại, chúng con hoặc đã bậc Thánh Nhơn, sư tăng, cha mẹ, lục thân quyến thuộc. Hoặc giết hại từ loài người, các quý thần, hàng súc sanh, cho đến loài côn trùng lớn nhỏ. Hoặc tự sát, hay vì bảo vệ mình mà phạm nghiệp sát. Hoặc vì thù oán, ân ái mà phạm nghiệp sát. Hoặc giết những chúng sanh phát căn lành Bồ Đề. Hoặc vì giữ gìn quốc giới, hay tham chiếm đất đai, đem binh giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc săn bắn, chài lưới, bẫy rập, giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc đốt phá núi rừng giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc vì tham sự ăn uống mà giết hại vô lượng chúng sanh. Hoặc cày cuốc, nuôi tằm, ép dâu, làm những nghề nghiệp tổn hại đến các loài chúng sanh. Hoặc dùng dao gậy, thuốc độc, bùa chú, trù ếm, dùng các nhân duyên, các cách thức giết hại chúng sanh. Hoặc không có lòng từ bi, không để ý hộ mạng, làm tổn thương chết chóc những loài ruồi muỗi trùng kiến, cùng các sanh vật vi tế.

Vì nghiệp thâm đạo, chúng con hoặc trộm của Chiêu đề Tăng. Hoặc trộm của thập phương Tăng. Hoặc trộm của hiện tiền Tăng. Hoặc trộm của Ngũ bộ Tăng. Hoặc xâm tòn tài vật của một vị xuất gia, cho đến của tất cả đàn việt. Hoặc xâm phạm tài vật của loài người, hàng quý thần, kẻ giặc cướp, loại bàng sanh. Hoặc nghề trộm cướp, dùng các nhân duyên, cách thức để trộm cướp.

Về nghiệp đại vọng ngữ, chúng con vốn là phàm phu, chưa chứng chưa đắc, mà tự xưng mình đã chứng đắc. Hoặc tự xưng đắc pháp Thượng Nhân, đắc pháp Thánh Trí Thắng Pháp. Hoặc tự xưng mình chứng Tứ Thiên, Tứ Đạo Quả. Hoặc tự xưng chứng từ ngôi Sơ Địa cho đến quả vị Phật.

Trong bốn trọng tội trên, chúng con hoặc từ nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý tạo ra sâu rộng vô biên. Cho nên ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi. Nguyên xin quy y ngôi Tam Bảo chư Phật, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát, cùng hàng Thiện tri thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thấy đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn ! Lại nữa, chúng con từ vô lượng kiếp đến nay, vì cuồng đại si mê, đã tạo từ tội Ngũ nghịch cho đến tội Thất nghịch như : Ác tâm làm cho thân Phật ra huyết, giết hại bậc Thánh Nhơn, giết cha, giết mẹ, giết Hòa Thượng, giết A Xà Lê, phá hòa hợp tăng và chuyển luân tăng. Chúng con lại si cuồng gây ra tội Thập Ác, trong ấy về nghiệp thân chúng con đã tạo những tội : sát, đạo, dâm. Hoặc lại phạm các oai nghi lúc đi đứng nằm ngồi, khi hành động đối xử. Về nghiệp

miệng, chúng con đã tạo các tội : nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói lời thô ác. Hoặc thật lời của Phật cho là lời ma, thật lời của ma cho là lời Phật. Hoặc tự khen ngợi khoe mình, chê bai phê bài tội lỗi của người. Hoặc nói những lời đùa cợt, lời vô nghĩa, vô ích. Hoặc thốt lời thị phi, luận bàn vô lượng ác nghiệp của thế gian. Về nghiệp ý, chúng con đã tạo những tội : tham dục, giận hờn, si mê. Hoặc hằng khởi tâm niệm : bòn sẻn, ganh ghét, khinh mạn, tà kiến. Hoặc quý trọng sách vở thế gian, chẳng kính tin Tam Tạng Kinh Điển. Hoặc tin nhận thuyết của Lục sư. Hoặc chẳng ưa thích pháp Lục Độ từ bố thí cho đến trí huệ, chỉ tin theo pháp tà ngoại.

Do những tội đã tạo như thế, ngày nay chúng con vô lượng hồ thẹn và sợ hãi. Nguyên quy y ngôi Tam Bảo chư Phật từ bi, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiện Tri Thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyên các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thấy đều tiêu trừ. Nguyên từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn ! Lại nữa, chúng con từ vô lượng kiếp đến nay, vì cuồng đại si mê, đã tạo nghiệp Xiển Đề thốt lời thô ác có tánh cách hủy diệt chánh pháp. Hoặc bảo Như Lai ngày nay vào Niết Bàn là mất hẳn. Hoặc bảo chư Phật vô thường, chánh Pháp vô thường, Tăng chúng vô thường. Hoặc nói không có Phật, không có Pháp, không có Tăng. Hoặc bảo tất cả chúng sanh không có Phật Tánh.

Chúng con lại si cuồng tạo nghiệp phá giới. Hoặc phá giới cấm của Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Hay phạm mười giới trọng cho đến bốn mươi tám giới khinh của Bồ Tát. Hoặc phạm các giới Thanh Văn như : Tứ Trọng, Bát Cấm, Lục Trọng, Mười ba Tăng Tàn, Hai Pháp Bất Định, Ba Mươi Xả Đọa, Chín Mươi Tội Đọa, Bốn Pháp Hướng Bỉ Hối, Một Trăm Học Pháp, Bảy Pháp Diệt Tránh. Hoặc phạm các giới của Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni. Hoặc phạm Thập thiện giới, Bát quan trai giới, Ngũ giới. Trong những giới pháp nói trên, hoặc phạm mỗi mỗi tội từ giới trọng cho đến giới khinh. Hoặc phạm từ thiếu phần, đa phần, cho đến toàn phần các giới. Hoặc sanh niệm tham nhiễm chứa tám món bất tịnh. Hoặc sanh bốn đảo kiến như : Pháp Tứ Trọng nói là Du Lan Giới, pháp Du Lan Giới nói là Tứ Trọng, phạm nói chẳng phạm, chẳng phạm nói phạm, tội nhẹ nói tội nặng, tội nặng nói tội nhẹ, tịnh nói chẳng tịnh, chẳng tịnh nói tịnh, và trong các tội Tứ trọng, Ngũ nghịch, Thập ác, phá giới, chúng con tự biết mình định tâm hủy phạm, mà lòng không có chút gì hồ thẹn sợ hãi. Chúng con lại chưa từng phát lộ, lặng yên nhận người lễ bái, nhận của cúng dường. Đối với sự tự tu, nơi miệng thì nói lời cao siêu vô trước vô ngại, nhưng thật hạnh lại ô nhiễm biếng trễ si mê. Đối với chánh pháp, lại không có tâm kiến lập hộ trì. Đối với sự tạo ác thì che đậy chẳng sám hối, ngày đêm tội càng tăng trưởng.

Chúng con từng nghe Phật nói : Nếu phạm Tứ trọng cho đến Ngũ nghịch, hoặc báng chánh pháp, như không tỏ bày sám hối, quyết định phải đọa địa ngục. Chư Phật Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, cho đến hàng sư tăng, cha mẹ, chư Thiên, thế nhơn, cũng không thể cứu vớt hộ trì. Vì thế ngày nay chúng con vô lượng hổ thẹn và sợ hãi ! Nguyện xin quy y ngôi Tam Bảo. Quy y Phật Đa Bảo đời quá khứ, ngàn vị Phật đời hiện tại, ngàn đức Phật đời vị lai. Quy y Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn cùng chư phân thân Hóa Phật vân tập lại nơi đây. Quy y chư Phật từ bi, Kinh Phương Đẳng Đại Thừa, Chư Đại Bồ Tát cùng hàng Thiên tri thức, bậc cha mẹ. Xin nhận cho chúng con tỏ bày sám hối. Nguyện các phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, các nghiệp Tứ trọng, Vô gián, Thập ác, cùng các tội nặng từ vô lượng kiếp sanh tử cho đến ngày nay thấy đều tiêu trừ. Nguyện từ đây về sau không còn dám tái phạm.

Bạch Đức Thế Tôn ! Lại nữa, chúng con hôm nay vì tất cả loài hàm thức và chính thân mình, đối trước mười phương chư Phật cúi đầu sám hối. Tất cả chúng sanh và con từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, chẳng biết ân chư Phật, ân cha mẹ, ân bậc sư trưởng tri thức, ân các đàn tín chúng sanh, chẳng hiểu rõ pháp lành, làm mọi điều ác. Đã thế, lại còn ý mình hoặc dòng họ sang, hoặc nhiều tài bảo, hoặc sắc đẹp tuổi trẻ, buông lung làm nhiều nghiệp dữ, tùy ý tạo không biết tội lỗi. Hàng phạm phu mê tối, không có trí huệ, làm hạnh ngu si, gận gũi bạn ác, phiền não loạn tâm. Do duyên năm dục sanh lòng tham đắm giận hờn tạo nhiều tội lỗi, chẳng biết chán đủ. Lại bởi gận kẻ bất chánh cho nên tăng nghiệp tham lam, bỏ sèn, ganh ghét. Lại vì nghèo thiếu khốn cùng, nên tạo nhiều điều ác, lấy nữ sắc và sự gian dối gây ác nghiệp, bị hệ thuộc nơi người, lòng thường sợ hãi, không được an vui. Do đó các phiền não tham sân si kết đọng làm nóng loại thân tâm, niệm khát ái thúc dục gây nhiều tội nơi thân miệng ý, ác nghiệp chồng chất. Những tội như thế, nay xin sám hối tất cả. Hoặc chẳng cung kính Phật, Pháp, Thánh Tăng, những tội như thế, nay xin sám hối tất cả. Bởi vô trí cho nên phỉ báng Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, phỉ báng chánh pháp chẳng biết cung kính cha mẹ sư trưởng, những tội như thế nay xin sám hối tất cả. Vì ngu mê che lấp nên kiêu mạn, buông lung, do tham sân si nên gây tạo ác nghiệp, những tội như thế nay xin sám hối tất cả.

Chúng con sám hối rồi, xin kính lễ cúng dường mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Nguyện tất cả chúng sanh trụ ngôi Thập Địa, đầy đủ chánh giác của Như Lai !

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Thiện Kiến Vương Tử cùng đồng bạn rằng : “ Lành thay ! Lành thay ! Đại Sĩ ! Đại Sĩ ! Các ông xét nghĩ thân mình chẳng lành, đã gây nghiệp ác, mà sanh lòng sợ hãi, lại vì chúng sanh sám hối các lỗi lầm. Như thế mới đáng gọi là bậc Đại Sĩ. Các ông tự mình xa lìa nghiệp ác, lại khiến cho chúng sanh

xa lìa nghiệp ác, vì thế cho nên đáng gọi là những bậc chân Đại Sĩ. Chẳng nguyện cho mình trước, lại nguyện cho chúng sanh được thành Chánh giác trước, vì thế đáng gọi các ông là những bậc chân Đại Sĩ, chân Đại Sĩ !”

Khi đó Thiện Kiến Vương Tử cùng với đồng bạn sám hối xong đồng thanh đọc bài kệ khen Phật rằng :

Duy Phật một ngôi, bậc Đệ Nhất

Cha mẹ ba cõi, Nhất Thiết Trí

Thế, xuất thế gian không ai bằng

Kính lạy Thế Tôn, bậc khó sánh

Phạm phu ra ơn vì lợi mình

Cầu phước đem của ra bố thí

Phật đại từ bi, không việc ấy

Oan, thân, lành, dữ, lợi, đồng đều

Đại Tinh Tấn Tôn, con quy mạng

Phật lưỡng túc tôn, ngôi tối thượng

Trí huệ nhãn tôn, thấy biết khắp

Chư Thiên chẳng hiểu trí huệ này

Quá hiện vị lai, mười phương Phật

Tất cả con đều cung kính lễ

Như vậy chúng con quy kính Phật

Cũng như quy kính hai Thế Tôn !

Bấy giờ mười phương chư Phật, liền vì Thiện Kiến Vương Tử và đồng bạn ba ngàn vị, nói kệ khuyên dạy rằng :

Nếu muốn cầu Phật đạo
Thường theo người đa văn
Như thờ thiện tướng sư
Chẳng bao lâu thành Phật.
Nếu giữ giới thanh tịnh
Mới thật là Tỳ Kheo
Nếu người hay quán không
Gọi là đắc Tam Muội
Nếu như hay tinh tấn
Mới gọi người hành đạo
Nếu chứng được Niết Bàn
Mới là vui chân thật
Đại Sa Môn giữ giới
Đại giới thanh tịnh Ni
Nửa thánh thường Bồ Tát
Kết tịnh hạnh khát thực
Khoác áo Tăng Già Lê
Y bát mang theo mình
Chư Thiên đều hoan hỷ
Chấp tay cung kính lễ
Ta khiến chư Thiên, nhơn

Thường làm người hầu hạ
Cũng như chư Thiên nhỏ
Kính thờ Thiên Đế Thích
Ngày nay được hiện báo
Tương lai chẳng thể lường
Xuất gia giữ cấm giới
Ấy là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Trừ Ta và Bồ Tát
Tất cả người thế gian
Nếu lòng tin thanh tịnh
Biết rõ mười phương Phật
Thường trú chẳng Niết Bàn
Pháp, Tăng cũng như vậy
Những người được như thế
Ấy là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Tâm không tướng phân biệt
Biết suốt đạo Nhứt Thừa
Mười phương và ba đời
Chỉ có một Phật Thừa

Không hai cũng không ba
Nếu hay phát ý đó
Chính là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Sau khi Ta diệt độ
Nếu như có kẻ nào
Thường sanh lòng tin hiểu
Bảo rằng các chúng sanh
Đều có Như Lai Tánh
Những người như thế đó
Cũng là báo ân Phật
Nếu tu một niệm lành
Chẳng cầu phước báo trời
Hướng thẳng đạo Vô Thượng
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Sau khi Ta diệt độ
Nếu như có kẻ nào
Giây phúc đọc kinh này
Kính trọng Phật, Pháp, Tăng
Hiếu thuận cùng Sư trưởng

Những người như thế đó
Cũng là báo ân Phật.
Nếu người xả tiền của
Thức uống ăn áo mặc
Thí dâng khắp đại chúng
Cũng là báo ân Phật
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Trong đời mạt pháp Ta
Nếu khuyên được một người
Giây phút nghe kinh này
Còn hơn phước cúng dường
Trăm ức Bồ Tát chúng.
Thế nên Kinh Đại Thừa
Là mẹ Phật, Bồ Tát
Niệm Phật quý kinh này
Tôn trọng chư Bồ Tát
Bình tâm không kia đây
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương
Đời mạt pháp kẻ nào
Nếu muốn báo ân Phật

Giữ một niệm trong định

Hơn bố thí chúng sanh

Đầy khắp ba ngàn cõi.

Trái lại nếu kẻ nào

Báng thiên phá tối chúng

Tội đồng giết chúng sanh

Đầy khắp tam thiên giới.

Nếu thấy người tu thiện

Phỉ báng không chịu tin

Lìa dứt giống Tam Bảo

Chẳng gọi báo ân Phật !

Khi ấy Thiện Kiến Vương Tử cùng đồng bạn ba ngàn vị mong ân Phật dạy bảo xong, vui mừng kính lễ, lại thuyết kệ rằng :

Chúng con ngày hôm nay

Cúi đầu lễ quá khứ

Hiện tại và vị lai

Phật mười phương ba đời.

Lại cũng xin quy mạng

Thích Ca Mâu Ni Phật

Và kính lễ tám muôn

Bốn ngàn Bảo Pháp Tạng.

Lại cũng xin quy mạng

Tất cả kinh pháp khác.

Kính lễ thời quá khứ

Đức Duy Ma, Mạn Thù

Lại cũng xin quy mạng

Bậc đa văn, đại trí

A Nan, Xá Lợi Phất

Cùng các đại Thanh Văn.

Kính lễ bậc vô học

Chúng năm phần Pháp Thân.

Lại cũng xin quy mạng

Bậc sơ tâm mới học.

Chúng con kính lễ xong

Lại xin nói kệ tụng :

Phật bảo điều chi thật ?

Điều chi là chẳng thật ?

Thật cùng với chẳng thật

Cả hai không thể đắc.

Tướng chân thật như thế

Các pháp chẳng hý luận

Vì thương xót chúng sanh

Phương tiện chuyển pháp luân

Các thánh khắp nơi lại
Phật cũng bảo như thế
Thật tướng không khứ lai
Phật cũng thế chẳng khác
Chư Thánh nói như thật
Phật cũng nói như thật
Bởi thế gọi Phật là
Đa Đà A Già Độ.
Giáp nhẫn nhục bền chắc
Cung tinh tấn cứng mạnh
Tên trí huệ bén nhọn
Phá các giặc kiêu mạn
Đáng nhận nơi trời người
Tất cả sự cúng dường
Vì thế nên gọi Phật
Là A Ra Ha Đế.
Biết rõ thật tướng khổ
Cũng biết rõ nhân khổ
Biết rõ tướng khổ hết
Cũng biết đạo dứt khổ
Chân chánh hiểu bốn đế

Xác thật chẳng sai lầm
Cho nên trong mười phương
Hiệu Tam Miếu Tam Phật
Được Tam Minh mầu nhiệm
Hạnh thanh tịnh cũng đủ
Cho nên Thế Tôn hiệu
Bệ Sà Giá La Na
Hiểu biết tất cả pháp
Tự được đạo pháp mầu
Tùy thời phương tiện nói
Lòng nghĩ thương tất cả
Dứt trừ già, bệnh, chết
Khiến đến chỗ an ổn
Bởi thế nên gọi Phật
Hiệu là Tu Già Đà.
Biết đời từ đâu lại
Cũng biết đạo thế tận
Vì thế nên gọi Phật
Là lộ Ca Bệ Đà
Tất cả thiên, giới, trí
Vô tỷ còn vượt hơn

Vì thế nên gọi Phật
Là A Nậu Đa La.
Đại bi độ chúng sanh
Hòa lành khéo điều phục
Vì thế gọi Phật là
Phú Lâu Sa Đàm Điều.
Trí huệ không phiền não
Nói tới thượng giải thoát
Vì thế gọi Phật là
Đề Bà Ma Nâu Sá.
Ba đời động, chẳng động
Pháp tận và bất tận
Dưới đạo thọ biết hết
Cho nên gọi Giác Vương !

Bấy giờ mười phương chư Phật vào pháp thần thông Tam Ma Địa, tự cất mình vượt lên hư không, miệng khác đồng lời xưng rằng : “ Thiên Kiến Đại Sĩ và đồng bạn ba ngàn vị, các ông nên biết : Tánh tội chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở chính giữa. Tâm chân thật cho nên sức lành chân thật. Tâm giải thoát cho nên tội tánh giải thoát. Trí huệ không cho nên tội tánh không. Tín lực mạnh cho nên phước lực nhiều. Nếu có thể như vậy mà sám hối thì sẽ thấy Ta, thấy Đức Đa Bảo và chư phân thân Phật. Bởi thường thấy Ta nên sám hối diệt được tội. Ngày nay Ta giáo hóa chư Bồ Tát phương thức sám hối như thế. Sám hối như thế khiến cho Ta, chư phân thân Phật , Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ, thấy đều vui mừng ! Cho đến tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai ở mười phương, hành giả cũng thấy cũng cúng dường, và cũng khiến cho đều được hoan hỷ ! Nếu thuận theo kinh Đại Thừa này, sẽ được vào Bồ Đề môn !”

Phật bảo các đại chúng : “ Có tội muốn sám hối, phải nên như Thiện Kiến Vương, lễ chư Phật trong ba đời, mười hai phần Tôn Kinh, và các vị đại Bồ Tát Tăng. Nên mỗi mỗi tâm lễ, cũng như gặp thân tướng Ta, thấy thân tướng Ta. Lại như thấy tướng một đức Phật, tướng hai đức Phật, tướng bảy đức Phật, tướng trăm đức Phật, tướng ngàn đức Phật, tướng muôn đức Phật, cho đến thấy tướng vô lượng chư Phật. Thế nên phải mỗi mỗi tâm lễ, người ấy sẽ được vô lượng phước đức, diệt trừ tội nặng trong a tăng kỳ kiếp sanh tử, không đọa ba đường ác, an trụ nơi Phật đạo, quyết định không còn nghi. Vì thế khi sám hối phải chí tâm tin cho vững, chắc chắn sẽ diệt được tội nặng”.

Khi ấy Thiện Kiến Vương Tử cùng với pháp thuộc đồng thanh đọc tụng bài kệ khen Phật rằng :

Thế Tôn đại từ bi

Dòng Thích Ca Pháp Vương

Sư Tử Hống trong chúng

Nhiếp khắp hết hàm linh

Đồng xem như con một

Không phân biệt kia đây

Được thấy Vô Thượng Tôn

Cho nên nay kính lễ

Khi đó Phật bảo Thiện Kiến Vương Tử và đồng bạn ba ngàn vị rằng : “ Nếu có thể tỏ bày tội lỗi sám hối không che dấu như thế, mới là chân Bồ Tát. Trong đời tương lai, các ông quyết định sẽ được thành Phật. Lại nữa, Thiện nam tử ! Khi ta diệt độ, ở đời sau kẻ nào có thể trực tâm lễ kính mười phương chư Phật, mười hai phần kinh, cùng chư Bồ Tát Tăng, đó là báo ân Tam Bảo. Kẻ ấy sẽ được diệt ngay các tội Thập Ác, Ngũ nghịch và báng Kinh Phương Đẳng. Diệt tội xong, nếu hợp cơ Tu Đà Hoàn mà được độ, thì thọ cho quả Tu Đà Hoàn. Nếu hợp cơ Tư Đà Hàm mà được độ, thì thọ cho quả Tư Đà Hàm. Nếu hợp cơ A Na Hàm mà được độ, thì thọ cho quả A Na Hàm. Nếu hợp cơ A La Hán mà được độ, thì thọ cho quả A La Hán. Nếu hợp cơ Bích Chi Phật mà được độ, thì thọ cho quả Bích Chi Phật. Nếu hợp cơ Bồ Tát mà được độ, thì thọ cho quả Bồ Tát. Trong kinh này, các vị Bồ Tát Ma Ha Tát được Nhứt Sanh Thật Tướng, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được

Nhị Sanh Pháp Giới, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Tát Cánh Trí, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được ngộ Đệ Nhứt Nghĩa Đệ, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Hư Không Tam Muội, Trí Ấn Tam Muội, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Bất Thối Nhân, Như Pháp Nhân, Như Pháp Giới, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Đà Ra Ni, Đại Niệm Tâm, Vô Ngại Trí, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Sư Tử Hống Tam Muội, Kim Cang Tam Muội, Ngũ Trí Ấn Tam Muội, đều do lễ tam thế chư Phật. Hoặc có Bồ Tát được Bình Đẳng Tam Muội, đại từ đại bi, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Phật hạnh, đều do lễ mười phương vô lượng tam thế chư Phật ”.

Khi ấy Mạn Thù Thất Ly Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát thưa rằng :
“ Bạch Đức Thế Tôn ! Những chúng sanh cuồng dại loại tâm, tạo tội Ngũ nghịch, Thập ác, làm sao biết mình được diệt tội ?”

Phật Mạn Thù Thất Ly Tử Bồ Tát rằng : “ Như trước đã nói nếu người nào nghe được Kinh Phương Quảng, lại được nghe danh hiệu chư Phật mười phương ba đời, mười hai phần kinh, các Đại Bồ Tát, sanh tâm vui mừng vô lượng, tin kính biên chép, thọ trì đọc tụng thông suốt, y theo lễ sám, sẽ được diệt tội. Kẻ đó nên ở nơi chỗ vắng lặng sạch sẽ, sửa sang một phòng thất, rưới nước thơm trên mặt đất, dùng phương lọng đẹp trang nghiêm bên trong. Lúc hành đạo, trước đốt hương thơm, sau mới lễ thỉnh Phật. Lại trước khi sám hồi đọc tụng, nên tùy phần tắm rửa bằng nước thơm, thay y phục mới sạch. Mỗi lần đi nhà xí, lại một phen tắm gội. Muốn hành trì theo kinh này trong thời gian lâu dài, nên sắm một tòa báu để cúng dường kinh. Lại phải biết suốt pháp tướng, dứt ngã kiến, nhơn kiến, lễ thỉnh dâng cúng, đốt hương tốt quý, xưng danh hiệu rành rẽ. Hành giả nên nhứt tâm trừ loại, nhớ chánh, niệm chánh, một lòng xưng niệm. Khi có các hành nhơn đồng lễ sám thọ trì, nên lấy sự hòa hợp làm điều thiết yếu. Nếu không hòa hợp mà tức giận tranh cãi nhau, chẳng gọi là sám hồi. Nếu còn niệm giận tức nơi lòng, là trái với đạo pháp. Phải tưởng niệm Đại Thừa nghiêm tàm Đệ Nhứt Nghĩa Đệ. Trong bảy ngày đêm, không được nằm ngủ. Mỗi ngày ba thời đọc tụng kinh này. Ngày đêm sáu thời đốt hương cúng dường, y theo trong kinh lễ sám hồi. Hành giả phải thành khẩn xưng danh hiệu chư Phật Bồ Tát, mười hai phần kinh, tâm tâm không loại, tâm tâm không lầm, tâm tâm không khác, tâm tâm tinh tấn từng giờ, tâm tâm tinh tấn từng ngày, tâm tâm sanh lòng tin, tâm tâm đều hoan hỷ, tâm tâm thuận theo thứ lớp, tâm tâm nối liền nhau, tâm tâm sâu tôn trọng, tâm tâm không rời, tâm tâm nghĩ tội, tâm tâm niệm Phật, tâm tâm niệm Pháp, tâm tâm niệm Tăng, tâm tâm niệm xả, tâm tâm niệm giới, tâm tâm niệm thiện. Người ấy đọc tụng như thế, chí tâm như thế, lễ sám như thế, sám hồi như thế, từ ngày đầu cho đến ngày thứ sáu, lại

đem nước thơm rưới nơi đất, dùng nước thơm tắm gội, đốt các thứ hương thơm tâm cúng dường. Do niệm chí tâm sám hối của người đó khiến có sự sơ cảm chấn động đến mười phương. Bấy giờ Ta cùng với vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật, vô lượng vô biên hằng hà sa Bồ Tát, tùy theo âm thanh vào trong thất đồng làm chứng minh. Sám hối như thế trong bảy ngày, quyết định được diệt tội. Tại sao biết được ? Bởi kẻ phạm phước chưa hợp với chân đế, phải lấy tướng trong mộng mà làm chứng nghiệm. Nếu mộng thấy một tướng, tức là diệt được một tội. Thấy năm tướng, tức là đã diệt được Ngũ Nghịch. Hành giả thấy mình vượt qua sông lớn, hoặc đi trên chiếc cây to, nên biết người đó quyết định được độ thoát. Hành giả khi mộng thấy mình cùng người tắm gội hoặc được trời mưa rưới xuống mình, nên biết đó quyết định được thanh tịnh. Hành giả khi mộng thấy mình vào trong đại hội, cùng các vị Sa môn ngồi theo thứ tự, nên biết người đó là chân Phật tử. Hành giả khi mộng thấy mình vào trong chùa tháp, nhìn thấy tượng Phật và Bồ Tát cao lớn nghiêm đẹp, nên biết người đó đã được vào chánh môn. Hành giả khi mộng thấy mình được quả rồi tự ăn, nên biết người đó được quả lành tốt.”

Đức Phật lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng : “ Nếu hàng Bồ Tát, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, mất tâm rối loạn, phạm mỗi mỗi giới cấm nên sám hối như trên. Người ấy như chẳng được diệt tội, thì không có lý, trừ ra chẳng chí tâm !”

Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát thưa thỉnh rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Khi hành trì pháp này, có thể được nhiều người chẳng ?”

Đức Phật dạy : “ Có thể từ một người trở lên, hai mươi người trở xuống. Khi hành pháp này không được niệm các kinh nào khác. Thực hành pháp sám hối này xong, về sau chẳng được tái phạm, đó mới gọi là sám hối pháp. Nên khởi niệm như vậy : “ Ta ngày nay như chết đi được sống lại. Vậy ta phải nghiêm giữ giới, phải gắng tinh tấn, phải đọc tụng kinh Đại Thừa Phương Đẳng.” Lại nên nghĩ như vậy : “ Từ hôm nay, ta nguyện giữ gìn giới cấm bền chắc như Kim Cang.” Khi hành giả nghĩ như thế, thì Duy Ma Đại Sĩ cùng vô lượng Bồ Tát liền hiện thân đứng ở trước mặt, vì làm Hòa Thượng chứng minh. Đại đức Ca Diếp vì làm thầy Giáo Thọ Y Chi.”

Phật bảo ngài Mạn Thù rằng : “ Các hiện tượng đó là chứng nghiệm được diệt tội, là chứng nghiệm được giải thoát, là chứng nghiệm được cụ giới, là chứng nghiệm được an trụ nơi chánh pháp.”

Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng : “ Kẻ nào phạm các tội như : Tứ trọng, Bát cấm, Lục trọng, Thập giới, Bát giới, Ngũ giới, Thập thiện, Tam

quy, mỗi mỗi giới cấm cho đến tội Ngũ nghịch và báng kinh Đại Thừa Phương Đẳng, trừ hạng Xiển đề, nếu không phát lồ sám hối, người đó khi mạng chung, quyết định phải đọa địa ngục A Tỳ !”

Ngài Mạn Thù thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là A Tỳ địa ngục ? Cúi xin Như Lai vì tất cả chúng sanh nói nhân duyên, ý nghĩa, hình trạng, sự khổ vui, cảnh thọ báo, và kiếp số nhiều ít của địa ngục ấy.”

Đức Phật bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát : “ Lành thay ! Nên thay ! Ông đã khéo hỏi các điều ấy. Vậy hãy lắng nghe chớ sơ sót. Và đạu chúng hãy nhớ nghĩ cho kỹ ! Ta nay vì các ông mà nói rộng và rành rẽ. Thế nào gọi là A Tỳ địa ngục ? Chữ A là vô, chữ Tỳ là gián, hoặc Tam Lạc, có nghĩa : không một chút xen hở tạm vui. Vì thế nên gọi là Vô Gián địa ngục. Lại nữa, chữ A là vô, chữ Tỳ là cứu; chữ A là vô, chữ Tỳ là giá; chữ A là vô, chữ Tỳ là bất đồng; có nghĩa : sự khổ không ai cứu vớt; sự khổ không ngăn ngại, mỗi tội nơn đều thấy thân mình đầy cả địa ngục; và trời, người, quỷ, súc khi đọa vào đó đều thọ khổ đồng như nhau, không có ai là chẳng đồng. Lại nữa, chữ A là cực nhiệt, chữ Tỳ là cực nảo; chữ A là bất nhàn, chữ Tỳ là bất trụ; có nghĩa là : lửa ở đó rất nóng, nảo thống nảo cùng cực; sự thọ khổ liên tục, không lúc nào rãnh rỗi tạm dừng. Lại nữa, chữ A là đại hỏa, chữ Tỳ là mãnh nhiệt; lửa to rộng mạnh dữ nhập vào tâm, nên gọi là A Tỳ địa ngục !”

Phật lại bảo Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát rằng : “ Này thiện nam tử ! Địa ngục A Tỳ ngang dọc rộng tám vạn do tuần, bảy lớp thành sắt, dưới có mười tám ngục ngăn cách nhau. Vòng quanh bao lớp đều là rừng đao bén, bảy lớp thành ấy lại có rừng kiếm nhọn. Nơi mười tám ngục ngăn cách, mỗi ngục lại chia ra tám muôn bốn ngàn lớp ngục nhỏ khác nhau. Ở bốn góc thành có bốn con chó đồng lớn, mình dài bốn mươi do tuần, mắt như điện chớp, nanh như gươm bén, răng như núi dao, lưỡi như câu sắt, móng như thiết xoa, đuôi như thiết mãng. Tất cả lỗ chân lông nơi mình nó, đều phun ra lửa dữ dội, cổ họng rất hôi thối, không thể đem vật hôi thối của thế gian mà thí dụ được. Nơi bốn cửa ngục, mỗi ngục có mười tám học tốt, đầu và miệng như quý La Sát, trên đầu có mười tám sừng, chân tay xò ra như chia sắt. Bảy lớp trong thành có vô số phương sắt, đầu phương lửa phụt lên như suối vọt, nước sắt chảy tràn lan trong thành A Tỳ. Nơi bốn cửa thành ngục Vô Gián, trên mỗi cửa có mười tám cái vạc bằng đồng, trong vạc nấu sắt, nước sôi sùng sục, trào lên chảy lai láng khắp bốn cửa, tràn lan vào thành A Tỳ. Mỗi ngục ngăn cách có tám muôn bốn ngàn con mãng xà sắt lớn, nhả độc phun lửa, thân to dài khắp trong thành, kêu rống vang như tiếng sấm sét khi trời mưa. Trong thành đầy những viên sắt lớn, và có tám muôn ức ngàn việc khổ. Thật là khổ trong sự khổ, nảo trong sự nảo ! Tất cả mọi nỗi khổ đều tập hợp nơi đây. Địa ngục A Tỳ bốn phương đều có cửa ra vào, ngoài mỗi cửa đều có lửa cháy dữ dội, đông tây nam bắc thông suốt

nhau trải qua tám muôn do tuần. Toàn cảnh tường sắt vây quanh, lưới sắt che khắp, lửa ở trên tấp xuống, lửa ở dưới bốc lên bốn bên trên dưới, sự khổ đồng thời bộc khởi !

Như trên đã nói : các tội Tứ trọng, Bát cấm, Phạm giới, Ngũ nghịch, báng kinh Phương Đăng, nếu chẳng y theo kinh này mà sám hối, người đó khi mạng chung phải đọa vào ngục A Tỳ nhanh như vị đại lực sĩ giở tay. Kẻ ấy tự thấy mình thân chật trong ngục, bị sự nóng bức cấp bách, thống khổ không nói được, chỉ có giương mắt ngậm miệng, ngậm miệng giương mắt. Tội hơn bị muôn ức đao luân quay tròn như vòng xoáy ở hư không bay đến chém sả vào đầu suốt tới chân. Ngoài ra, tất cả sự đau khổ còn hơn lời nói trên đây gấp trăm ngàn muôn lần. Nếu phạm đủ tội Tứ trọng, phải chịu khổ não lớn đủ năm Đại kiếp. Phạm đủ Bát trọng, lại hơn gấp bội. Phạm tội Ngũ nghịch lại gấp bội hơn. Tội báng kinh Phương Đăng lại gấp bội hơn nữa. Nếu kẻ nào phi báng ngôi Tam Bảo, trộm lấy của Thường trụ, làm như phẩm hạnh Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, báng Thầy, hại Thầy, hoặc can phạm với mẹ những người như thế, chịu khổ lại gấp bội hơn lên. Còn kẻ Xiển đề đoạn diệt căn lành, nếu chẳng hối lỗi, không biết bao giờ mới thoát khỏi A Tỳ địa ngục ! Những tội hơn ấy trong khi chịu khổ, lửa dữ nhập tâm, ngất đi rồi chết. Lúc đó ngục tốt và quỷ La Sát cầm gậy sắt đánh xuống đất, quát to lên rằng : ‘ Sống dậy ! Sống dậy !’ Do sức nghiệp, tức khắc tội hơn sống lại liền. Trong một ngày một đêm, muôn lần chết đi sống lại, chịu sự khổ não cùng cực như trên đã nói.

Khi tội hơn từ ngục A Tỳ được thoát ra, bởi còn nghiệp phá giới, ăn không của tín thí, lại phải vào mười tám địa ngục nhỏ, tức là : địa ngục Hàn Băng, địa ngục Hắc Ám, địa ngục Tiểu Nhiệt, địa ngục Đao Luân, địa ngục Kiếm Luân, địa ngục Hỏa Xa, địa ngục Phần Niếu, địa ngục Phát Thang, địa ngục Khôi Hà, địa ngục Kiếm Lâm, địa ngục Thiết Sàng, địa ngục Đồng Trụ, địa ngục Thiết Cô, địa ngục Thiết Luân, địa ngục Thiết Khốt, địa ngục Thiết Hoàn, địa ngục Tiêm Thạch, địa ngục Âm Đồng. Trong mỗi địa ngục, tội hơn phải chịu khổ tám trăm năm mới ra khỏi. Khi được làm người, lại thường sanh nơi nghèo nàn hèn hạ, trong năm trăm đời không biết ngôi Tam Bảo. Nếu may gặp bậc Thiện tri thức, mới được phát tâm Bồ Đề tu hành. Nếu như không gặp Thiện tri thức, lại phải đọa địa ngục nữa.

Kẻ phạm lỗi đột kiết la, nếu không sám hối, phải chịu tội khổ nơi địa ngục tám trăm muôn năm, kể theo ngày tháng ở cõi trời Tứ Thiên Vương. Phạm tội Ba đật đề, thọ khổ gấp hai. Phạm tội Tăng tàn, lại gấp bội hơn nữa. Tội hơn trong khi thọ khổ không còn sức nói chi khác, như ở ngục Hàn Băng, chỉ kêu thành tiếng : A ba ba, a tra tra, a la la, hoặc a bà bà. Vì thế nếu có tội, phải hổ thẹn sợ hãi, mau mau sám hối, chí tâm quy y ngôi Tam Bảo.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Ly ! Nếu muốn được diệt tội mau chóng, phải y theo kinh này mà phát lồ sám hối. Nên hành trì liên tục trong bảy ngày, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Lại phải chánh quán tướng niệm Như Lai khi thành Phật có đủ các tướng như : Đại Nhon tướng, Giác Nhon tướng, Bất Động Nhon tướng, Mãn Trí Huệ Nhon tướng, Cụ Túc Chư Ba La Mật tướng, Thủ Lăng Nghiêm đẳng chư Tam Muội Hải tướng.

Lại tướng niệm khi ngồi nơi cội Bồ Đề sắp thành Chánh Giác, Bồ Tát Ma Ha Tát từ nơi Thắng Ý Từ Tam Muội xuất định, lại vào Diệt Ý Tam Muội. Từ Diệt Ý Tam Muội xuất định, lại vào Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội. Từ Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội xuất định, lại vào Huệ Cụ Tam Muội. Từ Huệ Cụ Tam Muội xuất định, lại vào Chư Pháp Tướng Tam Muội. Từ Chư Pháp Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Quang Minh Tướng Tam Muội. Từ Quang Minh Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Âm Thanh Tam Muội. Từ Sư Tử Âm Thanh Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Phấn Tấn Tam Muội. Từ Sư Tử Phấn Tấn Tam Muội xuất định, lại vào Hải Ý Tam Muội. Từ Hải Ý Tam Muội xuất định, lại vào Phổ Trí Tam Muội. Từ Phổ Trí Tam Muội xuất định, lại vào Đà Ra Ni Ấn Tam Muội. Từ Đà Ra Ni Ấn Tam Muội xuất định, lại vào Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội. Từ Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội xuất định, lại vào Pháp Giới Tánh Tam Muội. Từ Pháp Giới Tánh Tam Muội xuất định, lại vào Sư Tử Vương Tam Muội. Từ Sư Tử Vương Tam Muội xuất định, lại vào Diệt Chư Ma Tướng Tam Muội. Từ Diệt Chư Ma Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Không Huệ Tam Muội. Từ Không Huệ Tam Muội xuất định, lại vào Giải Không Tướng Tam Muội. Từ Giải Không Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Đại Không Trí Tam Muội. Từ Đại Không Trí Tam Muội xuất định, lại vào Biến Nhất Thiết Xứ Sắc Thân Tam Muội. Từ Biến Nhất Thiết Xứ Sắc Thân Tam Muội xuất định, lại vào Quán Tâm Tướng Tam Muội. Từ Quán Tâm Tướng Tam Muội xuất định, lại vào Bồ Tát Ma Ha Tát Kim Cang Tam Muội. Từ Bồ Tát Ma Ha Tát Kim Cang Tam Muội xuất định, lại vào Kim Cang Đảnh Tam Muội. Từ Kim Cang Đảnh Tam Muội xuất định, lại vào Nhất Thiết Hải Tam Muội. Từ Nhất Thiết Hải Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Đà Ra Ni Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Đà Ra Ni Hải Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hải Tam Muội xuất định, lại vào Nhứt Thiết Chư Phật Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến Hải Tam Muội. Từ Nhứt Thiết Chư Phật Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến Hải Tam Muội xuất định, lại vào Vô Lượng Vô Biên Chư Tam Muội Hải Môn. Từ Vô Lượng Vô Biên Chư Tam Muội Hải Môn xuất định lại vào Tịch Ý Diệt Ý Tam Muội. Từ Tịch Ý Diệt Ý Tam Muội xuất định, mới vào Kim Cang Tịch Định Đại Giải Thoát Tam Muội Môn, và thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác.”

Phật bảo ngài Mạn Thù rằng : “ Sau khi Ta diệt độ, nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, sanh một lòng tin nghĩ, hoặc có thể biên chép đọc tụng một bài kệ trong kinh này, niệm tướng ấy, quán tướng ấy, lòng tin thành tựu. Người đó trong khoảng một niệm, sẽ trừ được tội nặng sanh tử trong chín mươi ức na do tha hằng hà sa vi trần số kiếp, vĩnh viễn xa lìa nghiệp chướng tối tăm, biết rõ Như Lai thường trụ bất diệt”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại vì tất cả đại chúng nói kệ rằng :

Lục sĩ, các quý thân

Súc sanh, Tượng Vương ác

Dâm nữ và Ác Long

Vô lượng kẻ ác nơn

Bà Tầu, A Xà Thế

Đề Bà, Ương Quật Ma

Thân tâm khởi tội nghịch

Phải đọa ngục A Tỳ

Nếu muốn được giải thoát

Phải chí tâm sám hối

Kính tin lễ ba đời

Mười phương vô lượng Phật.

Nay Ta sắp Niết Bàn

Vì muốn cho Tam Bảo

Trụ lâu vô lượng kiếp

Nên nói ra kinh này

Người nước Ma Gia Đà

Phát khởi Bồ Đề tâm

Đều do cung kính lễ

Thập phương Tam thế Phật

A Nhã Kiều Trần Như

Và đồng bạn năm người

Cùng năm trăm Thanh Văn

Đời sau thành Phật đạo

Đều do cung kính lễ

Thập phương Tam thế Phật

Ngoại đạo Bà La Môn

Thập tiên Đại Phạm Chí

Nay được A La Hán

Vì thời quá khứ xưa

Đã từng kính lễ

Thập phương Tam thế Phật

Trong mười phương quốc độ

Tất cả chúng Bồ Tát

Ngộ sâu nghĩa Đệ Nhứt

Vãng sanh cõi Cực Lạc

Đều do cung kính lễ

Thập phương Tam thế Phật

Lại nữa này Thiện Kiến
Xưa Ta làm quốc vương
Tên là Đại Tiên Dự
Phật Nhựt khi chưa hiện
Cúng dường người xuất gia
Năm trăm Bà La môn
Thức uống ăn y phục
Đồ nằm và phòng nhà
Đầy đủ hai mươi năm
Khí đó Ta khuyến tấn
Các Thầy Bà La Môn
Nên phát tâm Bồ Đề
Các Bà La Môn ấy
Tuy nhận sự cúng dường
Thật chẳng tin Tam Bảo
Nên đáp lời Ta rằng :
Thế gian không Bồ Đề
Cũng không pháp Giải Thoát
Ta nghe lời nói ấy
Vì hộ Kinh Phương Quảng
Liền tiêu diệt mạng căn

Năm trăm Bà La Môn

Khi chúng mạng chung rồi

Liên đọa A Tỳ ngục

Vừa khi đọa địa ngục

Tức thời phát ba niệm :

Lễ kính Tam Thế Phật

Kính tin Kinh Phương Đẳng

Và lễ Bồ Tát Tăng

Khi phát ba niệm xong

Thoát địa ngục sanh về

Cõi Phật Cam Lộ Cổ

Sống lâu mười tiểu kiếp

Việc ấy đều do tin

Lễ kính mười phương Phật

Các Bà La Môn kia

Vừa báng đọa địa ngục

Sau tin liền được ra

Hướng Bồ Tát các ông

Đầy đủ lòng hổ thẹn

Mình vốn thật không tội

Nhưng vì các chúng sanh

Sám hối tội Tứ trọng
Vô gián, Nhứt Xiển Đề
Nếu kẻ phàm phu nào
Đã phạm tội như thế
Mà sám hối theo đây
Sẽ tiêu tội Tứ trọng
Ngũ nghịch, Nhứt Xiển Đề
Và được thành Phật đạo
Chỉ trừ kẻ không tin
Ngoài ra như tin hiểu
Cung kính lễ chư Phật
Chẳng thành, không có lý !
Khi đó Thiện Kiến Vương
Cùng với ba ngàn vị
Đồng thanh khai bạch rằng :
Nếu chúng con thành Phật
Nguyện độ dòng sanh tử
Cúi xin Thiên Nhơn Tôn
Vì con phân biệt nói
Nếu có người thọ trì
Biên chép và đọc tụng

Công đức như thế nào ?

Phật bảo : Thiện Kiến Vương

Nay hãy nghe nhớ kỹ

Sẽ vì các ông nói :

Nếu ai đem bảy báu

Bồ thí tất cả người

Khắp trong ngàn thế giới !

Lại khéo hay thuyết pháp

Khiến đều thành La Hán

Không bằng có một người

Nghe danh hiệu chư Phật

Sanh một niệm tin kính

Cho đến lễ một thời

Phước đó còn hơn trên

Huống biên chép đọc tụng

Kính tin và lễ bái

Công đức không thể lường!

Nếu ai hay biên chép

Thọ trì và đọc tụng

Phát tâm tùy thời lễ

Còn hơn xây chùa tháp

Khắp trong ngàn thế giới
Khi đó Đại Ca Diếp
Xá Lợi Phất, A Nan
Hộ Pháp, Kim Cang Sĩ
Chư Phạm Vương, Đế Thích
Tứ Thiên Vương, Chuyển Luân
Cúi đầu lễ chân Phật
Đồng thanh khai bạch rằng :
Thế Tôn ! Qua đời sau
Chúng con truyền kinh này
Giáo hóa các chúng sanh
Hộ niệm người lễ kính
Khiến tâm thường an ổn
Kẻ phạm trọng, phá giới
Ngũ nghịch, bán Phương Đẳng
Khiến được nghe kinh này
Ở yên nơi thanh tịnh
Sám hối, tội tiêu trừ
Đều như Thiện Kiến Vương
Đời sau thấy Phật Tánh.

Khi ấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo đại chúng rằng : “ Chúng hội hãy nghe cho kỹ ! Ta sẽ vì trong đây nói rõ nguồn gốc nhân duyên mình được nghe danh

hiệu Phật. Thời quá khứ trải qua vô lượng kiếp, Ta ở nơi pháp hội Đức Diêu Quang Như Lai được nghe danh hiệu chư Thế Tôn trong mười phương ba đời, sanh lòng vui mừng chấp tay cúi đầu tin nhận. Từ đó khắp mọi nơi chôn, Ta giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh được nghe danh hiệu Phật. Lúc ấy trong chúng hội chỉ có ba ngàn người cùng với Ta một lòng nghe Pháp, sanh niềm tin vô lượng, y theo Ta lễ niệm hồng danh chư Phật. Hiện nay Ta thấy các vị ấy đều đã được thành Chánh Giác ở khắp mười phương.”

Đức Phật lại bảo : “ Đại chúng hãy lắng nghe : Muốn diệt trừ tội Tứ trọng, tội Ngũ Nghịch, tội báng kinh Đại Thừa Phương Đăng, tội Nhứt Xiển Đề, đều do lòng tin mà thành tựu. Nếu kẻ nào không tin lại khinh rẻ, chê bai, chẳng cung kính, đó là phỉ báng mười hai phần kinh, phỉ báng Kim Cang sắc thân, phỉ báng Đại Sĩ Mạn Thù và phỉ báng mười phương chư Phật. Kẻ đó quyết định phải bị đọa địa ngục không còn nghi. Tại sao thế ? Vì bởi không tin cho nên mới báng chánh pháp, báng bậc Thượng Nhon, báng tất cả chư Phật trong mười phương ba đời., tất nhiên phải đọa địa ngục. Tin công đức Hồng danh chư Phật trong đây mà chí tâm lễ bái, nếu chẳng trừ được tội Tứ trọng, Ngũ nghịch, Thập ác và tội báng kinh Phương Đăng, thì không có lý. Chỉ trừ kẻ Xiển Đề, dứt mất căn lành, không còn lòng tin. Chư đại chúng ! Có trăm ức Thích Ca phân thân trong mỗi mỗi quốc độ giáo hóa chúng sanh, Phật Thích Ca sau cùng là thân Ta vậy.

Ba ngàn người thưở ấy, hiện nay đều thành Phật. Một ngàn vị trước, Hoa Quang Như Lai đứng đầu. Một ngàn vị giữa, Câu Lưu Tôn Như Lai đứng đầu. Một ngàn vị sau, Nhứt Quang Như Lai đứng đầu. Vì thế đại chúng phải nên kính lễ danh hiệu chư Phật trong mười phương ba đời. Trong tương lai, các ông nên vì chúng sanh mở dạy chánh giáo, cứu vớt khắp hàng mê, khiến cho đều được thoát ly ba cõi, ở chỗ an nhàn, và được ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng như Ta không khác”.

Bấy giờ Đà Ra Ni Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng lên, chỉnh y phục, chấp tay cung kính thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn ! Kinh này tên gọi là chi ? Phải nên thọ trì và tu hành như thế nào ?”

Phật bảo Đà Ra Ni Bồ Tát : “ Thiện nam tử ! Kinh này tên là Đại Thông Phương Quảng, cũng gọi là Sám Hối Diệt Tội Đắc Phước, cũng gọi là Tam Thiên Nhon Trang Nghiêm Thành Phật. Phải nên thọ trì như thế. Rộng lớn không ngại thọ trì như thế. Nhiếp khắp tất cả, thọ trì như thế. Kim Cang Bảo Tạng, thọ trì như thế. Các giới kinh trọng, thọ trì như thế !”

Đà Ra Ni Bồ Tát thưa rằng : “ Bạch Đức Thế Tôn, theo như lời Phật dạy, kinh này có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh, khiến được diệt tội, mau thành

Phật. Thế thì kinh này chính là mẹ của chư Phật, đạo của Bồ Tát, mắt của Thanh Văn, nhà của trời người, nên nói có những việc không thể nghĩ bàn như thế. Chúng con xin thọ trì, và trên trời dưới trời, nơi nơi chốn chốn tuyên dương lưu truyền rộng rãi, khiến cho kinh này được trụ lâu nơi đời không dứt mất !”

Phật dạy : “ Lành thay ! Đại Sĩ. Ông tổng trì vô lượng tất cả Đại Tạng như thế, trong tương lai sẽ ngồi chỗ ngồi của Ta, đi lối đi của Ta !”

Khi Phật nói kinh này vừa hoàn mãn, có vô lượng Bồ Tát trụ ngôi Bất Thối, Bất Động. Tám muôn Thanh Văn phát tâm Đại Thừa. Mười ngàn Tỳ Kheo đắc quả A La Hán. Tám muôn bốn ngàn trời người được Pháp Nhãn Tịnh, trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Phật nói kinh xong, Kim Hoa Bảo Trì bỗng nhiên chẳng hiện. Như Lai thân quang minh lại, thế giới Ta Bà nơi cao chốn thấp trở thành không bằng, như ác như cũ. Kẻ tội ác và cõi địa ngục vẫn hiện ra như trước. Thuyết kinh xong Đức Thế Tôn thân nhiên an lành đi về rừng Sa La.

Tất cả đại chúng nghe xong đều vui mừng tín nhận phụng hành.

(HẾT QUYỂN HẠ)